

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phạm Văn Đại – Phạm Vĩnh Thái (đồng Chủ biên)
Trần Đăng Nghĩa – Hà Phương Nga – Dương Thị Oanh
Nguyễn Hoài Thu – Đoàn Quỳnh Thương

TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

LỚP 6

Lời nói đầu

Các em học sinh thân mến!

Các em đang sống và học tập ở Hà Nội – Thủ đô ngàn năm văn hiến. Để giúp các em hiểu rõ hơn về vùng đất mình đang sống, **Tài liệu Giáo dục địa phương thành phố Hà Nội – lớp 6** được biên soạn nhằm cung cấp cho các em những kiến thức cơ bản về văn hoá, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường, hướng nghiệp,... của Hà Nội.

Tài liệu gồm 8 chủ đề, mỗi chủ đề được xây dựng theo cấu trúc đảm bảo tính logic giữa các hoạt động mở đầu – kiến thức mới – luyện tập – vận dụng. Các em sẽ có thêm hiểu biết về nơi mình đang sống, thêm yêu quê hương, có ý thức tìm hiểu và vận dụng những điều đã học để góp phần giải quyết những vấn đề của địa phương.

Hi vọng tài liệu này sẽ mang lại cho các em những kiến thức hay, dễ hiểu và những trải nghiệm thú vị.

CÁC TÁC GIẢ

Mục lục

	Trang
Chủ đề 1. Lịch sử Hà Nội từ thời nguyên thủy đến thế kỉ X	5
Chủ đề 2. Di sản văn hoá vật thể tiêu biểu ở Hà Nội từ thời nguyên thủy đến thế kỉ X	10
Chủ đề 3. Học sinh Hà Nội góp phần xây dựng Gia đình văn hoá	17
Chủ đề 4. Vị trí địa lí và sự thay đổi phạm vi hành chính thành phố Hà Nội	23
Chủ đề 5. Sản vật Hà Nội	30
Chủ đề 6. Các nghề truyền thống góp phần phát triển kinh tế thành phố Hà Nội	37
Chủ đề 7. Phong trào “Tương thân tương ái” ở thành phố Hà Nội	45
Chủ đề 8. Ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường tới đời sống, sức khoẻ người dân Hà Nội	51
Giải thích thuật ngữ	60
Nguồn tư liệu ảnh	61

LỊCH SỬ HÀ NỘI TỪ THỜI NGUYÊN THUỶ ĐẾN THẾ KỈ X

Mục tiêu:

- Trình bày được những nét tiêu biểu của lịch sử Hà Nội từ thời nguyên thủy đến thế kỉ X qua các thời kì: thời nguyên thủy, thời kì Văn Lang – Âu Lạc, thời kì Bắc thuộc.
- Mô tả được sự thay đổi vị thế của Hà Nội từ thời nguyên thủy đến thế kỉ X.
- Tự hào về truyền thống lịch sử của Hà Nội trong sự phát triển của lịch sử dân tộc.



Mở đầu

Nêu những hiểu biết của em về lịch sử Hà Nội thông qua những địa danh, nhân vật lịch sử sau đây:

Cổ Loa

Hai Bà Trưng

Mê Linh

Phùng Hưng

Làng cổ Đường Lâm

Ngô Quyền



Kiến thức mới

Từ khoảng 4 000 năm trước, những cư dân sống ở vùng đất Hà Nội đã biết sử dụng đồ đồng. Nhiều di chỉ khảo cổ học ở Hà Nội đã được phát hiện là những hiện vật, tư liệu liên quan đến bốn giai đoạn văn hoá gồm: Phùng Nguyên, Đồng Đậu, Gò Mun

và Đông Sơn. Một số di chỉ khảo cổ học tiêu biểu như Đình Tràng, Cổ Loa (huyện Đông Anh), Thành Dền (huyện Mê Linh), Vườn Chuối (huyện Hoài Đức),...



Hình 1.1. Các loại rìu đá được phát hiện tại di chỉ Đình Tràng (huyện Đông Anh)



Hình 1.2. Hố khai quật tại di chỉ Vườn Chuối (huyện Hoài Đức)



Kể tên các di chỉ khảo cổ học và các hiện vật của Hà Nội thời kì nguyên thủy.

2. Hà Nội thời kì Văn Lang – Âu Lạc

Vào thời kì Văn Lang, Hà Nội ngày nay là một vùng đất ở phía nam Phong Châu (kinh đô của nước Văn Lang). Tại các di chỉ khảo cổ, các nhà khảo cổ học đã tìm thấy nhiều rìu, lưỡi cày, liềm, mũi tên bằng đồng, hạt na, hạt trám, hạt gạo cháy và vỏ trấu, hòn chì lưới bằng đá và đất nung.



Hình 1.3. Đình Chèm (phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm) – tương truyền làng Chèm là ngôi làng cổ từ thời Hùng Vương

Vào thời kì Âu Lạc, Cổ Loa được chọn làm kinh đô. Cổ Loa là vùng đồng bằng trù phú, có vị trí thuận lợi cả về đường thủy và đường bộ.

Việc chuyển kinh đô từ Phong Châu về Cổ Loa đã đánh dấu một giai đoạn phát triển cao hơn của người Việt cổ. Từ đó, Hà Nội bắt đầu đi vào lịch sử với tư cách là một trung tâm chính trị, xã hội của đất nước.

Thành Cổ Loa được An Dương Vương xây dựng kiên cố, vững chắc. Khuôn đúc mũi tên bằng đá, lấy nỏ đồng, mũi tên đồng được phát hiện nhiều ở khu vực thành.



Hình 1.4. Khuôn đúc mũi tên được phát hiện ở thành Cổ Loa



Hình 1.5. Lấy nỏ bằng đồng được phát hiện ở thành Cổ Loa



Hình 1.6. Mũi tên ba cạnh được phát hiện ở thành Cổ Loa



- Từ thời kì Văn Lang đến Âu Lạc, vị thế của vùng đất Hà Nội đã thay đổi như thế nào?
- Thành Cổ Loa gắn với những truyền thuyết nào của dân tộc ta?

3. Hà Nội thời kì đấu tranh giành độc lập dân tộc trước thế kỉ X

a) Địa danh Hà Nội thời kì Bắc thuộc

Từ năm 179 TCN, nước Âu Lạc bị Triệu Đà xâm lược và bị sáp nhập vào lãnh thổ của các triều đại phong kiến phương Bắc. Âu Lạc bị chia thành 3 quận: Giao Chỉ, Cửu Chân và Nhật Nam. Khi đó, Hà Nội thuộc quận Giao Chỉ.

Đến giữa thế kỉ V, chính quyền đô hộ lập huyện Tống Bình, trung tâm là vùng đất Hà Nội. Đến thời Tùy, Đường, Tống Bình trở thành trị sở của chính quyền đô hộ. Chúng đã nhiều lần xây đắp các thành lũy lớn phục vụ mục đích quân sự như La Thành, thành Giao Châu, thành Đại La. Trong đó, quy mô nhất là thành Đại La được đắp vào giữa thế kỉ IX.



Hình 1.7. Giếng nước thời Đại La, thế kỉ IX, khai quật tại khu di tích Hoàng thành Thăng Long



Hình 1.8. Ngòi ống thời Đại La, thế kỉ VII – IX, khai quật tại khu di tích Hoàng thành Thăng Long

b) Hà Nội trong các cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc trước thế kỉ X

Vùng đất Hà Nội nhiều lần được chọn làm kinh đô trong các cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc trước thế kỉ X.

Mùa xuân năm 40, sau khi khởi nghĩa thắng lợi, Trưng Trắc được suy tôn làm vua, Mê Linh được chọn là nơi đóng đô.

Năm 544, sau thắng lợi của cuộc khởi nghĩa chống lại nhà Lương, Lý Nam Đế lập nước Vạn Xuân, đóng đô ở vùng cửa sông Tô Lịch (thuộc Hà Nội ngày nay).

Năm 938, sau khi đánh thắng quân Nam Hán ở sông Bạch Đằng, chấm dứt hoàn toàn thời kì Bắc thuộc, Ngô Quyền lập nên nhà Ngô, định đô tại Cổ Loa.



Hình 1.9. Chùa Trấn Quốc – tiền thân là chùa Khai Quốc thời Lý Nam Đế

Trong các cuộc đấu tranh, nhiều thủ lĩnh là những người con ưu tú của vùng đất Hà Nội như: Hai Bà Trưng – con gái Lạc tướng vùng Mê Linh (huyện Mê Linh); Phùng Hưng, Ngô Quyền – người làng Đường Lâm (thị xã Sơn Tây ngày nay).



Hình 1.10. Đền thờ Hai Bà Trưng (xã Mê Linh, huyện Mê Linh)



Hình 1.11. Đền thờ Phùng Hưng ở làng Đường Lâm (thị xã Sơn Tây)



Hình 1.12. Đền thờ Ngô Quyền ở làng Đường Lâm (thị xã Sơn Tây)



- Kể các tên gọi của Hà Nội thời Bắc thuộc.
- Hà Nội được chọn làm kinh đô trong những cuộc đấu tranh giành độc lập nào của dân tộc trước thế kỉ X?
- Kể tên những nhân vật lịch sử tiêu biểu của Hà Nội thời kì này.



Luyện tập

1. Tìm kiếm thông tin và cho biết: Sự tiếp nối của các nền văn hoá qua các di chỉ khảo cổ học ở Hà Nội từ Phùng Nguyên, Đồng Đậu, Gò Mun, Đông Sơn nói lên điều gì về lịch sử Hà Nội?
2. Thảo luận: Việc Ngô Quyền định đô tại Cổ Loa (thế kỉ X) có ý nghĩa như thế nào đối với lịch sử Hà Nội?



Vận dụng

1. Sưu tầm thông tin, tranh ảnh về các nhân vật lịch sử tiêu biểu của Hà Nội thời kì này (Hai Bà Trưng, Phùng Hưng, Ngô Quyền) theo các gợi ý:

TÊN NHÂN VẬT LỊCH SỬ

- Quê quán;
- Công lao đối với lịch sử dân tộc;
- Những câu chuyện, hình ảnh liên quan.

2. Làm tờ rơi, vẽ tranh hoặc thuyết trình về các địa danh, di tích, nhân vật lịch sử ở nơi em sinh sống có liên quan đến lịch sử Hà Nội thời kì này.

DI SẢN VĂN HOÁ VẬT THỂ TIÊU BIỂU Ở HÀ NỘI TỪ THỜI NGUYÊN THỦY ĐẾN THẾ KỈ X

Mục tiêu:

- Kể tên được một số di sản văn hoá vật thể tiêu biểu ở Hà Nội từ thời nguyên thủy đến thế kỉ X.
- Trình bày được một số nét chính về các di sản văn hoá vật thể tiêu biểu ở Hà Nội từ thời nguyên thủy đến thế kỉ X.
- Giới thiệu được những giá trị của di sản văn hoá vật thể ở thành phố Hà Nội cho người thân và cộng đồng.
- Tự hào về truyền thống lịch sử Hà Nội trong sự phát triển của lịch sử dân tộc.



Mở đầu

Ở Hà Nội có di tích lịch sử – văn hoá nào liên quan đến giai đoạn từ thời nguyên thủy đến thế kỉ X?

Kể tên một số di sản văn hoá vật thể ở Hà Nội thời kì này mà em biết.



Kiến thức mới

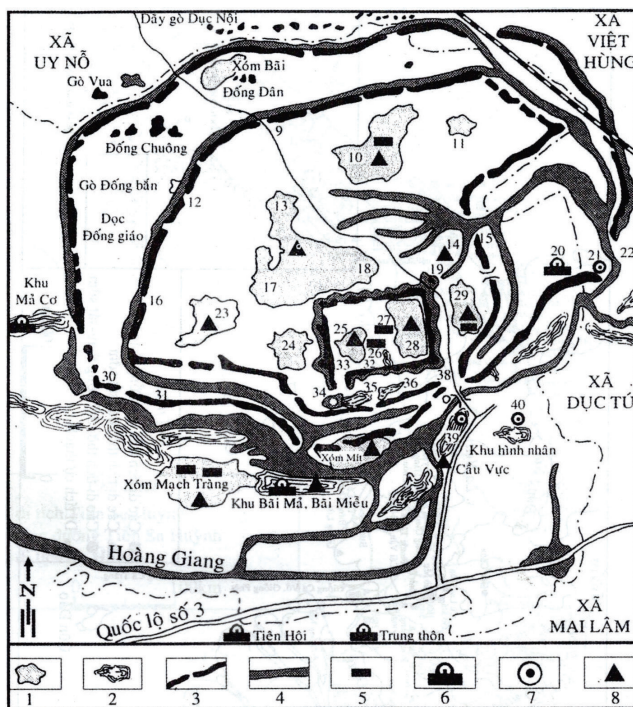
Với lịch sử lâu đời, thành phố Hà Nội có nhiều di sản văn hoá vật thể tiêu biểu, gắn liền với những bước phát triển đầu tiên của nhà nước Âu Lạc và văn hoá Đông Sơn. Những di sản đó bao gồm: Di tích lịch sử, kiến trúc nghệ thuật và khảo cổ Cổ Loa; các Bảo vật quốc gia: trống đồng Hoàng Hạ, trống đồng Cổ Loa và bộ sưu tập lưỡi cày đồng, Sưu tập khuôn đúc Cổ Loa.

1. Di tích lịch sử, kiến trúc nghệ thuật và khảo cổ Cổ Loa

Di tích Cổ Loa thuộc xã Cổ Loa, huyện Đông Anh. Trong khu vực Cổ Loa có khoảng 60 di tích gồm: di tích kiến trúc nghệ thuật, di tích lịch sử, di chỉ khảo cổ học tiêu biểu cho giai đoạn lịch sử dân tộc và lịch sử Hà Nội thời kì Âu Lạc.

Thành Cổ Loa được đắp vào thế kỉ III – II TCN dưới thời An Dương Vương. Đây là toà thành đất cổ nhất, quy mô lớn nhất Đông Nam Á.

Cổ Loa không chỉ là kinh đô của nhà nước Âu Lạc mà còn là một thành trì quân sự. Cư dân Việt cổ đã tận dụng điều kiện tự nhiên sẵn có để đắp thành, đào hào. Thành Cổ Loa có 3 vòng thành khép kín (thành nội, thành trung, thành ngoại) với tổng chiều dài gần 16 km. Bao quanh thành là các hào nước thông với sông Hoàng. Trên mặt thành có các ụ đất nhô ra ngoài, gọi là “hoả hồi”.



Hình 2.1. Sơ đồ thành Cổ Loa

Thành Cổ Loa là bằng chứng rõ nét về sự sáng tạo, trình độ kĩ thuật và văn hoá của người Việt cổ.



Hình 2.2. Một góc vòng thành ngoại

Trong Khu di tích Cổ Loa còn có kiến trúc đền, chùa, đình tiêu biểu cho tín ngưỡng, tôn giáo của người Việt. Một số công trình tiêu biểu như: đền Thượng (đền thờ An Dương Vương), đình Cổ Loa, am Mị Châu, chùa Cổ Loa, chùa Mạch Tràng, đình Mạch Tràng.



2.3. Cổng đền Thượng (đền thờ An Dương Vương)



Hình 2.4. Chùa Cổ Loa (chùa Bảo Sơn)

Di tích Cổ Loa cũng là địa điểm khảo cổ học có giá trị nổi bật với nhiều di tích như: Bãi Mèn, Đình Tràng, Mả Tre,... Các di tích này gắn với các giai đoạn văn hoá, Phùng Nguyên, Đông Đậu, Gò Mun, Đông Sơn của người Việt. Tại các khu vực này, các nhà khảo cổ học đã phát hiện được nhiều công cụ lao động, nhạc khí và vũ khí bằng đồng, gốm thô, dao sắt, bếp lửa. Những phát hiện này góp phần làm sáng tỏ về lịch sử, văn hoá, tín ngưỡng của cư dân thời kỳ An Dương Vương.

Với những giá trị lịch sử, văn hoá và khoa học tiêu biểu, năm 2012, Di tích lịch sử, kiến trúc nghệ thuật và khảo cổ Cổ Loa được công nhận là Di tích quốc gia đặc biệt.



- Trình bày những nét khái quát về thành Cổ Loa: niên đại, các vòng thành, ý nghĩa.
- Kể tên một số di tích, di chỉ khảo cổ ở Cổ Loa.

2. Những bảo vật quốc gia ở Hà Nội thời kỳ văn hoá Đông Sơn

a) Trống đồng Hoàng Hạ

Trống đồng Hoàng Hạ được phát hiện ở độ sâu 1,5 m trong lòng đất vào năm 1937, khi người dân đào mương ở thôn Hoàng Hạ (nay là xã Văn Hoàng), huyện Phú Xuyên. Trống có niên đại cách ngày nay từ 2 000 đến 2 500 năm.

Trống đồng Hoàng Hạ cùng nhóm với trống đồng Ngọc Lũ, là một trong những chiếc trống đẹp nhất của văn hoá Đông Sơn. Trống có dáng đẹp, thân trống chia thành ba phần cân đối. Hoa văn trên trống đồng Hoàng Hạ có tính thẩm mỹ cao. Giữa mặt trống là hình ngôi sao có 16 cánh. Xung quanh ngôi sao là 15 vành hoa văn mô tả cảnh sinh hoạt, lễ hội, chèo thuyền, xử tử tù binh của cư dân Việt cổ. Hình chim bay, nhà sàn mái cong, thuyền cũng được khắc hoạ vô cùng sinh động và đẹp mắt.

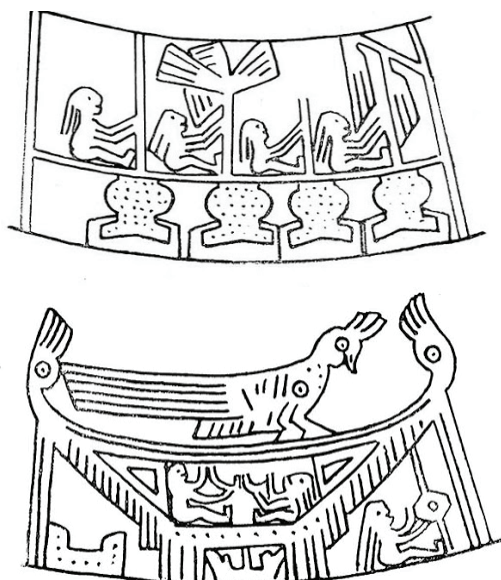
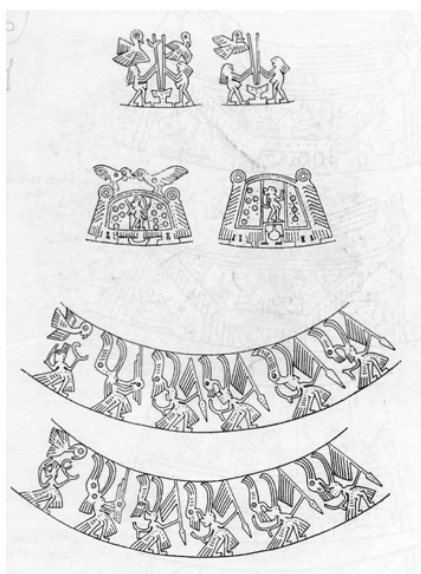
Trống đồng Hoàng Hạ góp phần dựng lại bức tranh lịch sử của Hà Nội khi vùng đất trũng của bốn huyện ngoại thành bắt đầu được khai hoang, lập làng.



Hình 2.5. Trống đồng Hoàng Hạ



Hình 2.6. Hoa văn trên mặt trống đồng Hoàng Hạ



Hình 2.7. Một số hình trang trí trên trống đồng Hoàng Hạ

Tháng 12 năm 2012, trống đồng Hoàng Hạ được công nhận là Bảo vật quốc gia. Trống được trưng bày tại Bảo tàng Lịch sử Quốc gia.



Trình bày những đặc điểm chính của trống đồng Hoàng Hạ theo các gợi ý: niên đại, nơi phát hiện, hoa văn trang trí, ý nghĩa, năm công nhận Bảo vật quốc gia.

b) Trống đồng Cổ Loa và bộ sưu tập lưỡi cày đồng

Trống đồng Cổ Loa và bộ sưu tập lưỡi cày đồng được phát hiện năm 1982 tại khu Mả Tre, xã Cổ Loa, có niên đại cách ngày nay khoảng hơn 2 000 năm. Bên trong lòng trống chứa hơn 200 hiện vật bằng đồng gồm: công cụ lao động (lưỡi cày, cuốc, xẻng, dao, rìu), vũ khí, đồ dùng sinh hoạt, nhạc khí, mảnh vụn đồng.

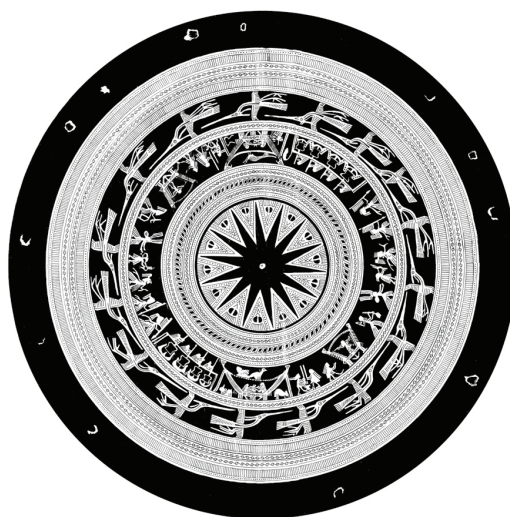


Hình 2.8. Trống đồng Cổ Loa

Hoa văn trang trí giữa mặt trống là hình ngôi sao nổi 14 cánh. Mặt trống khắc hoạ hình chim, mái nhà, cảnh người sinh hoạt, đánh trống, mô tả lễ hội cầu mùa của cư dân nông nghiệp.

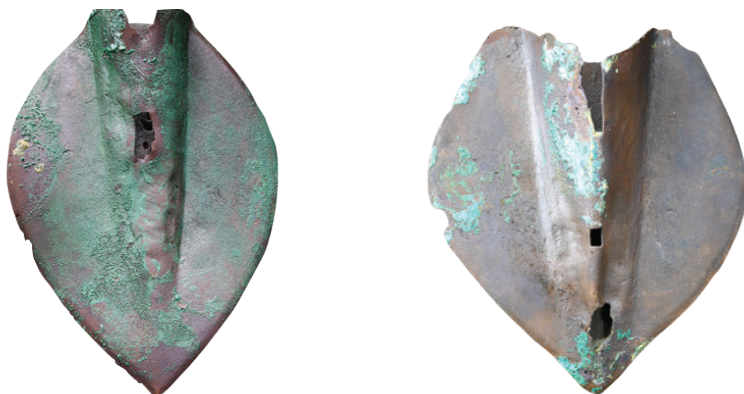


Hình 2.9. Mặt trống đồng Cổ Loa



Hình 2.10. Hoa văn trên mặt trống đồng Cổ Loa

Bộ sưu tập lưỡi cày đồng trong lòng trống Cổ Loa có 3 hình dạng chính là hình tim, hình bầu dục và gần hình tròn. Bộ sưu tập lưỡi cày đồng là minh chứng rõ nét cho việc người Hà Nội xưa đã biết cày ruộng và có thể đã biết sử dụng động vật để kéo cày.



Hình 2.11. Lưỡi cày đồng trong lòng trống Cổ Loa

Trống đồng Cổ Loa và bộ sưu tập lưỡi cày đồng có ý nghĩa quan trọng trong việc nghiên cứu lịch sử thời dựng nước của dân tộc ta. Tháng 12 năm 2015, trống đồng Cổ Loa và bộ sưu tập lưỡi cày đồng được công nhận là Bảo vật quốc gia. Hiện trống đang được trưng bày tại Bảo tàng Hà Nội.



Trình bày những đặc điểm chính của trống đồng Cổ Loa và bộ sưu tập lưỡi cày đồng theo các gợi ý: niên đại, nơi phát hiện, hoa văn trang trí, hình dáng, ý nghĩa, năm công nhận Bảo vật quốc gia.

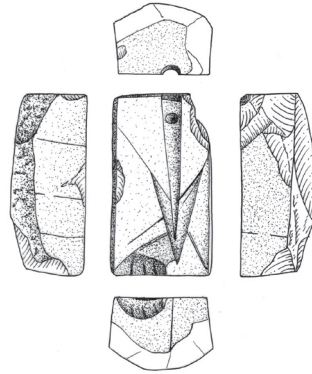
c) Sưu tập khuôn đúc Cổ Loa

Sưu tập khuôn đúc Cổ Loa được phát hiện trong đợt khai quật từ năm 2004 đến 2007 ở đền Thượng trong thành Cổ Loa. Đây là tập hợp những khuôn đúc mũi tên có niên đại cách ngày nay khoảng hơn 2 000 năm.

Sưu tập khuôn đúc Cổ Loa được làm bằng đá sa thạch, gồm 11 hiện vật. Trong đó có 10 khuôn đúc mũi tên đồng ba cạnh và 1 khuôn đúc mũi lao đồng hình cánh én.



Hình 2.12. Mặt trong, mặt ngoài và bản vẽ khuôn đúc mũi tên đồng ba cạnh



Hình 2.13. Mặt trong và bản vẽ khuôn đúc mũi lao hình cánh én

Sưu tập khuôn đúc Cổ Loa được phát hiện cùng với di tích xưởng đúc mũi tên đồng thể hiện thành tựu luyện kim nổi bật và sự tiến bộ về vũ khí chiến đấu trong thời Âu Lạc.

Tháng 12 năm 2020, Sưu tập khuôn đúc Cổ Loa đã được công nhận là Bảo vật quốc gia. Sưu tập khuôn đúc Cổ Loa đang được trưng bày tại Khu di tích Cổ Loa.



- Trình bày những đặc điểm chính của Sưu tập khuôn đúc Cổ Loa theo các gợi ý: nơi phát hiện, niên đại, đặc điểm, ý nghĩa, năm công nhận Bảo vật quốc gia.
- Nêu ý nghĩa quân sự của Sưu tập khuôn đúc Cổ Loa đối với nhà nước Âu Lạc.



Luyện tập

1. So sánh sự giống và khác nhau của trống đồng Hoàng Hạ và trống đồng Cổ Loa. Em có nhận xét gì về kĩ thuật đúc đồng và trình độ thẩm mĩ của người Việt cổ?
2. Di tích lịch sử, kiến trúc nghệ thuật và khảo cổ Cổ Loa phản ánh những điều gì về lịch sử, văn hoá của cư dân Việt cổ ở vùng đất Hà Nội?



Vận dụng

1. Qua việc tìm hiểu các di sản văn hoá vật thể tiêu biểu ở Hà Nội từ thời nguyên thủy đến thế kỉ X, em hãy viết một đoạn văn ngắn mô tả đời sống vật chất và tinh thần của người Hà Nội trong giai đoạn này.
2. Thảo luận: Vẽ sơ đồ tư duy, vẽ tranh hoặc làm bộ sưu tập tranh/ảnh để giới thiệu một di sản văn hoá vật thể ở nơi em sống theo các gợi ý sau:

TÊN DI SẢN VĂN HOÁ VẬT THỂ

- Địa bàn;
- Thời gian hình thành/Niên đại;
- Những đặc điểm tiêu biểu;
- Giá trị của di sản (ý nghĩa về lịch sử, văn hoá, kiến trúc,...).



Hình 2.14. Làng cổ Đường Lâm (thị xã Sơn Tây)

HỌC SINH HÀ NỘI GÓP PHẦN XÂY DỰNG GIA ĐÌNH VĂN HOÁ

Mục tiêu:

- Nêu được vai trò của xây dựng Gia đình văn hoá đối với cá nhân, gia đình và xã hội.
- Xác định được trách nhiệm của bản thân để góp phần xây dựng Gia đình văn hoá.
- Nêu được những hành động, cách ứng xử của học sinh để xây dựng Gia đình văn hoá ở Hà Nội.
- Phát huy những giá trị tốt đẹp trong gia đình để thực hiện phong trào xây dựng Gia đình văn hoá.



Mở đầu

Đọc thông tin và nhận xét về lối sống của gia đình bạn Lan:

Lan là một học sinh lớp 6 ở thành phố Hà Nội. Lan sống cùng ông bà nội, bố mẹ và em trai. Các thành viên trong gia đình Lan luôn phấn đấu xây dựng gia đình mình trở thành một gia đình văn hoá.

Cuộc sống gia đình Lan luôn đầm ấm, hạnh phúc vì cả nhà sống hoà thuận, yêu thương nhau. Hằng ngày, bố mẹ Lan đi làm tại Bệnh viện Nhi Hà Nội, hai chị em Lan đi học, ông bà Lan là dược sĩ đã về hưu nên mở cửa hàng thuốc tại nhà. Các thành viên trong gia đình Lan luôn cư xử lịch sự, thân thiện và sẵn sàng giúp đỡ hàng xóm xung quanh. Những ngày nghỉ cuối tuần, bố mẹ và hai chị em Lan thường cùng nhau đạp xe quanh Hồ Tây để rèn luyện sức khoẻ. Sau đó, Lan cùng mẹ đi chợ để chuẩn bị đồ ăn cho gia đình. Ông bà của Lan tham gia sinh hoạt tại Hội người cao tuổi của phường. Ngoài ra, gia đình Lan còn thường xuyên tham gia các hoạt động dọn vệ sinh để giữ gìn cảnh quan của khu phố. Buổi tối, cả gia đình quây quần trò chuyện, cùng xem ti vi hoặc nghe bố và Lan đọc báo.

1. Phong trào xây dựng Gia đình văn hoá ở thành phố Hà Nội

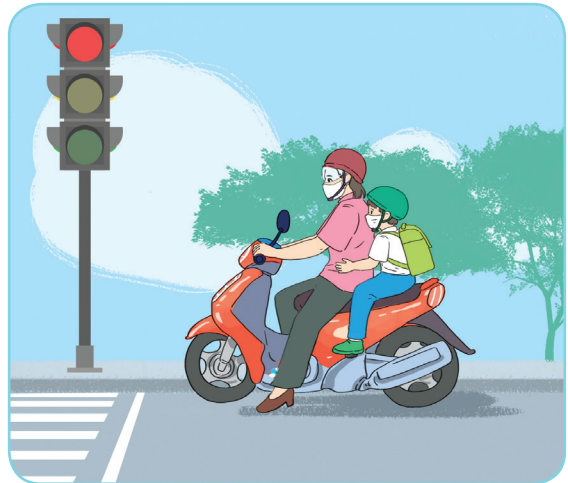
Gia đình văn hoá là danh hiệu thi đua được phong tặng cho các gia đình thực hiện tốt những tiêu chuẩn, tiêu chí do Chính phủ quy định* nhằm thúc đẩy việc gìn giữ truyền thống văn hoá tốt đẹp và hình thành nếp sống văn minh, đạo đức trong mỗi gia đình Việt Nam.

Xây dựng Gia đình văn hoá là phong trào thi đua giữa các hộ gia đình để giữ gìn và phát huy mô hình gia đình văn hoá, từ đó hình thành các khu dân cư (làng, thôn, bản, tổ dân phố,...) văn hoá. Hà Nội là một trong những tỉnh thành đi đầu trong phong trào xây dựng Gia đình văn hoá.

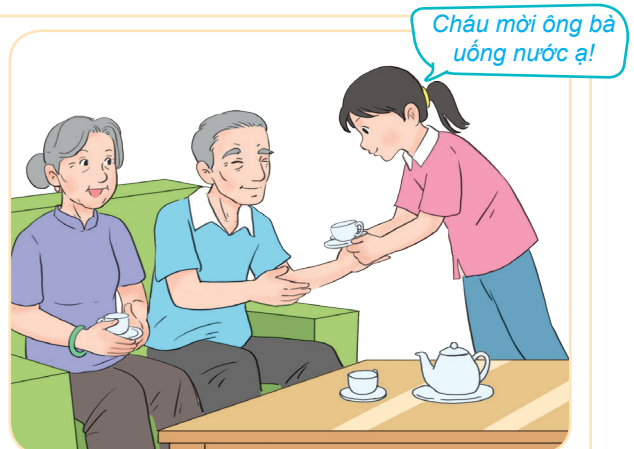


Em hãy đọc thông tin và quan sát các hình ảnh dưới đây để xác định các tiêu chuẩn của Gia đình văn hoá và nêu nội dung các tiêu chuẩn đó.

1. Tiêu chuẩn về gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng; pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương nơi cư trú: các thành viên trong gia đình chấp hành các quy định của pháp luật; thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao; thực hiện các quy định về vệ sinh môi trường, đổ rác và chất thải đúng giờ, đúng nơi quy định; không vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông;...



2. Tiêu chuẩn về gia đình hoà thuận, hạnh phúc, tiến bộ; tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng: ông, bà, cha, mẹ và các thành viên trong gia đình được quan tâm, chăm sóc, phụng dưỡng; các thành viên có nếp sống lành mạnh, văn minh, ứng xử có văn hoá trong gia đình, cộng đồng và xã hội; tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng khi khó khăn, hoạn nạn;...



* Ngày 17/9/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 122/2018/NĐ-CP về việc xét tặng “Gia đình văn hoá”, “Thôn văn hoá”, “Làng văn hoá”, “Áp văn hoá”, “Bản văn hoá”, “Tổ dân phố văn hoá” với các tiêu chuẩn cụ thể để xét tặng các danh hiệu này.

3. Tiêu chuẩn về tổ chức lao động, sản xuất, kinh doanh, công tác, học tập đạt năng suất, chất lượng và hiệu quả: kinh tế gia đình ổn định và phát triển từ nguồn thu nhập chính đáng; trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường; sử dụng nước sạch;...



Hà Nội là Thủ đô có truyền thống ngàn năm văn hiến. Vì vậy, phong trào xây dựng Gia đình văn hoá ở Hà Nội còn gắn liền với phong trào xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh. Theo đó, cùng với các tiêu chí chung do Chính phủ quy định, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Quy tắc ứng xử nơi công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội làm căn cứ để xét tặng danh hiệu Gia đình văn hoá.



Thảo luận về những biểu hiện thanh lịch, văn minh của người Hà Nội mà em quan sát được.

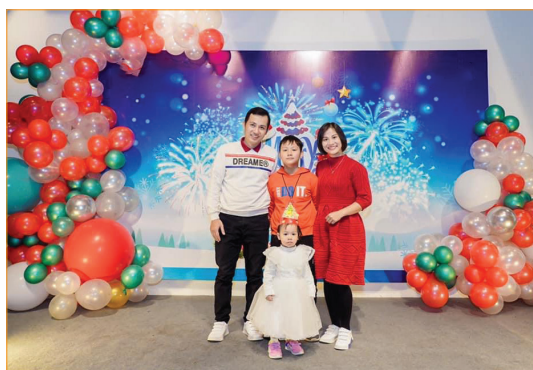


Hình 3.1. Tiết mục biểu diễn tham gia “Liên hoan Gia đình văn hoá tiêu biểu” thành phố Hà Nội năm 2019

2. Vai trò của việc xây dựng Gia đình văn hoá

Đối với mỗi cá nhân, gia đình là môi trường đầu tiên trực tiếp giáo dục nếp sống, hình thành, nuôi dưỡng nhân cách với những người thầy, những tấm gương đầu tiên là ông bà, cha mẹ,...

Đối với đất nước, trong bối cảnh phát triển và hội nhập quốc tế, gia đình còn là nơi gìn giữ, vun đắp và phát huy những giá trị văn hoá truyền thống như yêu nước, yêu quê hương, hiếu thuận với bố mẹ và ông bà, hoà thuận với anh chị em,...



Hình 3.2. Gia đình hoà thuận

Xã hội được tạo nên từ tập hợp nhiều gia đình mà trong đó bao gồm các cá nhân. Vì vậy, xây dựng Gia đình văn hoá là yếu tố thúc đẩy mỗi cá nhân chăm lo cho gia đình, hoàn thiện về đạo đức, nếp sống, từ đó góp phần tạo dựng nguồn lao động tương lai có chất lượng và đóng góp cho sự phát triển chung của toàn xã hội.



Hình 3.3. Sum họp gia đình

Tại thành phố Hà Nội, phong trào xây dựng Gia đình văn hoá góp phần định hướng cho mỗi cá nhân, mỗi gia đình tại Thủ đô có trách nhiệm gìn giữ và phát huy những nét đẹp của văn hoá truyền thống gia đình và thực hiện nếp sống văn minh, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, tiêu biểu về lối sống và cách ứng xử văn hoá.

 Chia sẻ về nếp sống đẹp của một thành viên trong gia đình đã có ảnh hưởng đến em.

3. Đóng góp của học sinh thành phố Hà Nội trong xây dựng Gia đình văn hoá

Mỗi học sinh ở thành phố Hà Nội là một thành viên trong gia đình của mình. Vì vậy, chúng ta cần có ý thức góp phần xây dựng gia đình mình trở thành gia đình văn hoá của thành phố bằng những việc làm thiết thực, phù hợp với lứa tuổi như: nghiêm túc tuân thủ các quy tắc giao thông, quy tắc nơi công cộng và nội quy của nhà trường; quan tâm, chăm sóc các thành viên trong gia đình; giúp đỡ bạn bè và những người xung quanh khi khó khăn, hoạn nạn; chăm chỉ học tập; có thái độ, lời nói, hành động lễ phép với thầy cô giáo và những người lớn tuổi, thân thiện với bạn bè; không nói tục, chửi bậy; thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao; tích cực tham gia hoạt động văn hoá, văn nghệ ở nơi cư trú; có ý thức bảo vệ di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của thành phố;...

 Em có thể làm gì để góp phần xây dựng gia đình mình trở thành Gia đình văn hoá ở thành phố Hà Nội?

Luyện tập

1. Lựa chọn những việc học sinh có thể làm để góp phần xây dựng Gia đình văn hoá.



Hình 3.4



Hình 3.5



Hình 3.6



Hình 3.7



Hình 3.8



Hình 3.9

2. Nhận xét về những hành động sau đây và đưa ra giải pháp giúp các bạn điều chỉnh hành vi để phù hợp với nếp sống của Gia đình văn hoá ở thành phố Hà Nội:

Tình huống 1:

Các thành viên trong gia đình Linh thường đi làm, đi học về muộn nên không kịp đổ rác vào giờ gom rác tại khu dân cư. Sau khi ăn tối và dọn dẹp nhà cửa xong, Linh thường giúp mẹ mang túi rác đặt bên ngoài cổng nhà để ngày hôm sau xe vệ sinh môi trường thu gom rác.

Tình huống 2:

Gia đình Hiếu sống ở chung cư. Hàng xóm cùng tầng với nhà Hiếu có sở thích nghe nhạc và thường bật nhạc rất to. Đã nhiều lần Hiếu phải tranh cãi với hàng xóm chỉ vì âm thanh quá lớn, ảnh hưởng đến giờ học ở nhà của bạn.



Lựa chọn một trong các nhiệm vụ sau:

1. Tạo một video để giới thiệu với các bạn về gia đình em và kể lại những việc mà các thành viên trong gia đình đã làm để góp phần vào phong trào xây dựng Gia đình văn hoá ở thành phố Hà Nội.
2. Xác định những điều em thấy hài lòng và những điều em thấy cần sửa đổi về nếp sống của mình trong gia đình và cộng đồng. Hãy lập kế hoạch hoàn thiện nếp sống của bản thân để góp phần xây dựng Gia đình văn hoá.

Những điều em hài lòng	Những điều cần sửa đổi	Kế hoạch sửa đổi
?	?	?
?	?	?
?	?	?

VỊ TRÍ ĐỊA LÍ VÀ SỰ THAY ĐỔI PHẠM VI HÀNH CHÍNH THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Mục tiêu:

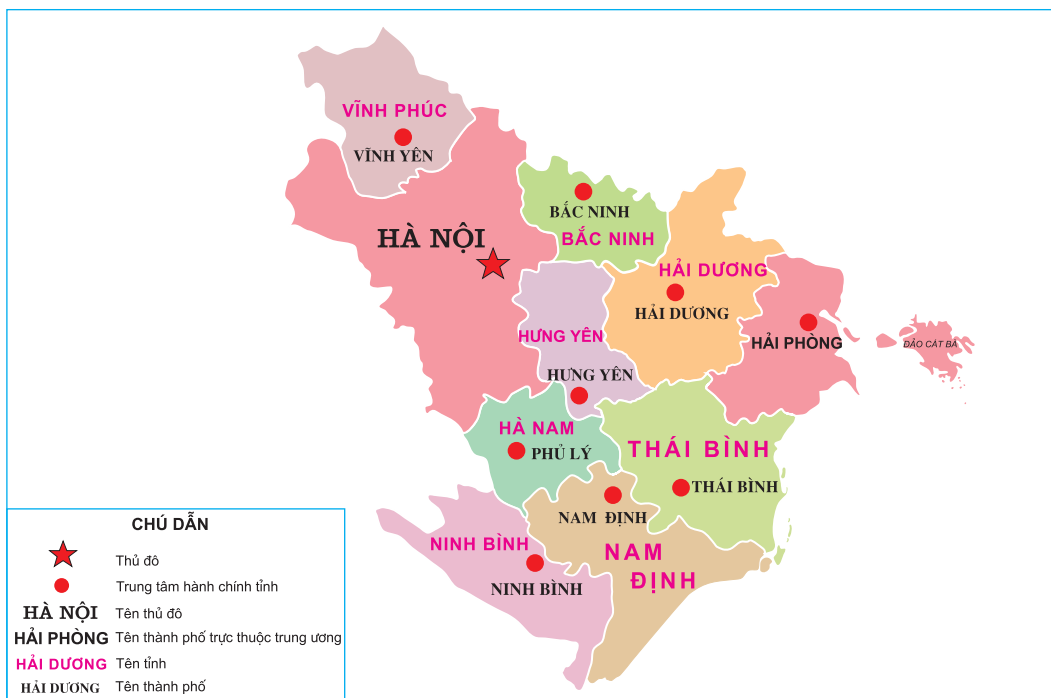
- Xác định được vị trí địa lí và phạm vi hành chính của thành phố Hà Nội trên lược đồ/bản đồ.
- Kể tên và xác định được vị trí, ranh giới các đơn vị hành chính của thành phố Hà Nội trên bản đồ.
- Trình bày được sự thay đổi phạm vi hành chính thành phố Hà Nội ở một số mốc lịch sử từ năm 1954 đến nay.
- Nêu được ý nghĩa của vị trí địa lí và sự thay đổi phạm vi hành chính thành phố Hà Nội.



Mở đầu

Quan sát lược đồ các tỉnh vùng Đồng bằng sông Hồng, hãy:

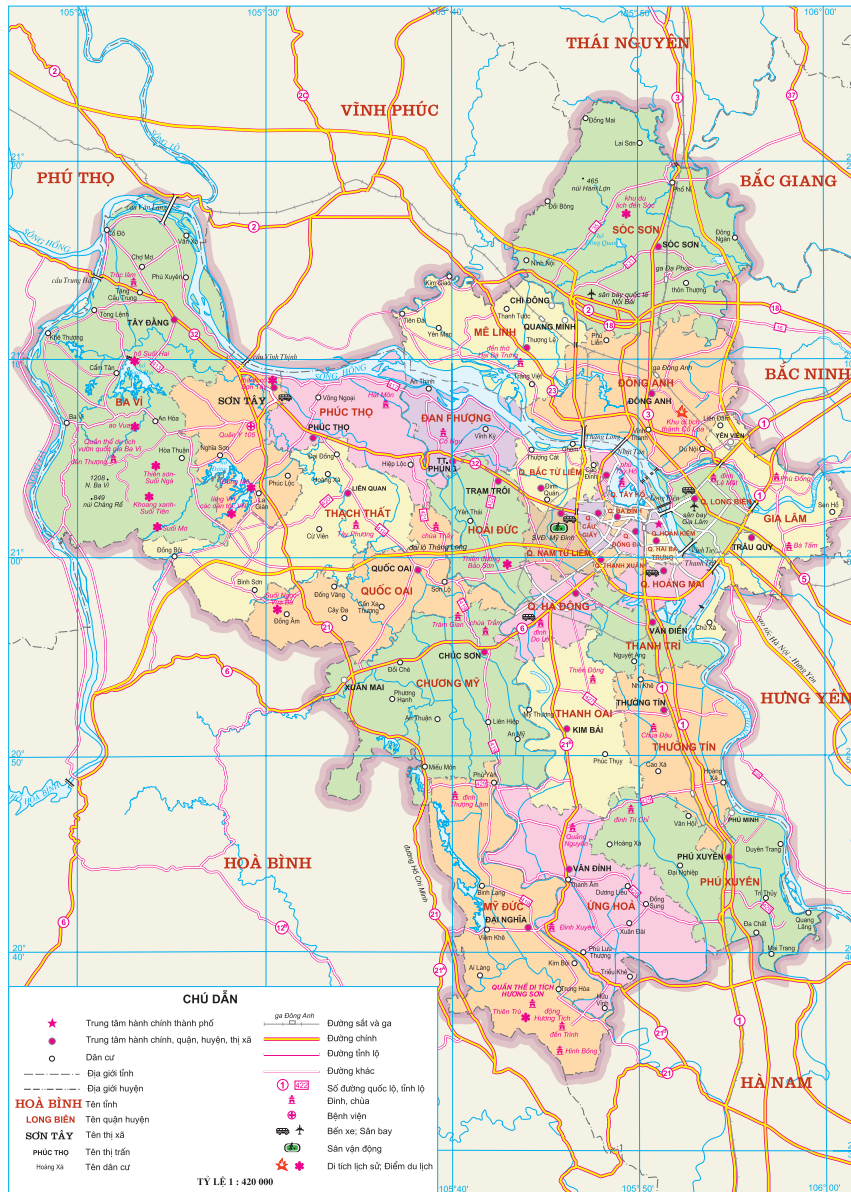
- Kể tên các tỉnh thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng.
- Xác định trên lược đồ vị trí của thành phố Hà Nội trong vùng Đồng bằng sông Hồng.



Hình 4.1. Lược đồ các tỉnh vùng Đồng bằng sông Hồng

a) Phạm vi hành chính

Diện tích tự nhiên của Hà Nội khoảng 3 358,6 km² (theo *Niên giám thống kê Việt Nam* năm 2020). Hà Nội trải dài theo chiều bắc – nam khoảng 91 km, chiều tây – đông khoảng 77 km. Tính tới năm 2021, thành phố Hà Nội có 12 quận, 1 thị xã và 17 huyện với 177 phường, 21 thị trấn và 386 xã.



Hình 4.2. Bản đồ hành chính thành phố Hà Nội

 Dựa vào hình 4.2 và thông tin mục a, em hãy kể tên các quận, thị xã, huyện của thành phố Hà Nội.

b) Vị trí địa lí

Thành phố Hà Nội nằm ở vùng Đồng bằng sông Hồng, tiếp giáp với 8 tỉnh, có hệ tọa độ địa lí:

Điểm cực	Địa danh hành chính	Kinh độ/vĩ độ
Bắc	xã Bắc Sơn, huyện Sóc Sơn	21°23' B
Nam	xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức	20°33' B
Đông	xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm	106°02' Đ
Tây	xã Thuận Mỹ, huyện Ba Vì	105°16' Đ



Dựa vào hình 4.2 và thông tin mục b, em hãy:

- Hoàn thành bảng thông tin về các tỉnh tiếp giáp với thành phố Hà Nội.

	Tên tỉnh tiếp giáp với thành phố Hà Nội
Phía bắc	?
Phía tây bắc	?
Phía tây nam	?
Phía đông bắc	?
Phía đông nam	?
Phía nam	?

- Xác định vị trí địa lí và phạm vi hành chính của thành phố Hà Nội.

c) Ý nghĩa của vị trí địa lí

Hà Nội là Thủ đô, trái tim của cả nước; là trung tâm lớn về chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học và giao dịch quốc tế. Đồng thời, Hà Nội là đầu mối giao thông quan trọng bậc nhất của nước ta. Từ Thủ đô đi đến các tỉnh/thành phố khác bằng đường bộ, đường sắt, đường hàng không và đường thủy đều rất thuận tiện. Đây là điều kiện giúp Hà Nội dễ dàng giao lưu, mở rộng thị trường, thu hút đầu tư, đồng thời là cơ hội để thành phố phát huy những lợi thế, đẩy mạnh mở cửa nền kinh tế và hội nhập quốc tế.



Hình 4.3. Một góc Thủ đô Hà Nội



Lấy ví dụ cụ thể để chứng minh: Vị trí địa lí có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển kinh tế – xã hội của thành phố Hà Nội.

2. Sự thay đổi phạm vi hành chính

Phạm vi hành chính của thành phố Hà Nội ngày nay đã có nhiều sự thay đổi. Trong những năm 1954 – 2008, điều chỉnh phạm vi hành chính thành phố Hà Nội gắn liền với sự phát triển về quản lí kinh tế, nhằm khai thác được tiềm năng và thế mạnh của từng vùng, từng địa phương, tăng nhanh nhịp độ phát triển của Thủ đô. Trong đó, sự điều chỉnh quan trọng nhất là vào các năm 1961, 1978, 1991 và 2008. Những lần điều chỉnh phạm vi hành chính này có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển kinh tế – xã hội của Thủ đô.

Lần điều chỉnh năm 1961

Hà Nội mở rộng đồng tâm về 4 hướng đông, tây, nam, bắc.

Sáp nhập một số thôn, xã, thị trấn của các tỉnh phụ cận (Vĩnh Phúc, Hà Bắc, Hà Tây, Hải Hưng) vào thành phố Hà Nội.

Các đơn vị hành chính của thành phố

Gồm 4 khu phố nội thành (Ba Đình, Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, Đống Đa) và 4 huyện ngoại thành (Từ Liêm, Thanh Trì, Gia Lâm, Đông Anh).

Ý nghĩa

Hà Nội được mở rộng cả khu vực ngoại thành và nội thành nên có quỹ đất dự trữ để phát triển thành đô thị hiện đại, đáp ứng nhu cầu phát triển và xây dựng Thủ đô trong quy hoạch dài hạn.

Lần điều chỉnh năm 1978

Hà Nội mở rộng phạm vi hành chính về phía bắc và phía tây.

Sáp nhập một số huyện, thị xã, xã và thị trấn của tỉnh Vĩnh Phú và tỉnh Hà Sơn Bình.

Các đơn vị hành chính của thành phố

- Nội thành: Năm 1981, các khu phố nội thành chính thức đổi thành quận, bao gồm 4 quận: Ba Đình, Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng và Đống Đa.
- Ngoại thành gồm 11 huyện và 1 thị xã: Từ Liêm, Thanh Trì, Gia Lâm, Đông Anh, Sóc Sơn, Mê Linh, Hoài Đức, Đan Phượng, Phúc Thọ, Thạch Thất, Ba Vì và thị xã Sơn Tây.

Ý nghĩa

Hà Nội thay đổi diện mạo lớn, có thêm tiềm lực về diện tích và dân số, tạo điều kiện phát triển quan trọng cho Thủ đô. Tuy nhiên, vùng ngoại thành rộng lớn làm phân tán việc đầu tư (cần đầu tư cho cả vùng thành thị và nông thôn) nên giảm hiệu quả trong quản lí.

Lần điều chỉnh năm 1991

Hà Nội điều chỉnh theo hướng thu hẹp phạm vi hành chính.

- Chuyển huyện Mê Linh về tỉnh Vĩnh Phú.
- Chuyển thị xã Sơn Tây và 5 huyện: Hoài Đức, Phúc Thọ, Đan Phượng, Ba Vì, Thạch Thất về tỉnh Hà Tây.

Các đơn vị hành chính của thành phố

- 9 quận nội thành, gồm 5 quận mới (thành lập từ năm 1991 đến trước 01/8/2008) là Tây Hồ, Thanh Xuân, Cầu Giấy, Long Biên, Hoàng Mai và 4 quận trước đó.
- 5 huyện ngoại thành: Từ Liêm, Thanh Trì, Gia Lâm, Đông Anh và Sóc Sơn.

Ý nghĩa

Hà Nội có điều kiện tập trung hơn cho nhiệm vụ đô thị hoá theo hướng hiện đại và phù hợp với khả năng quản lí lúc bấy giờ.

Lần điều chỉnh năm 2008

Thành phố Hà Nội điều chỉnh phạm vi hành chính.

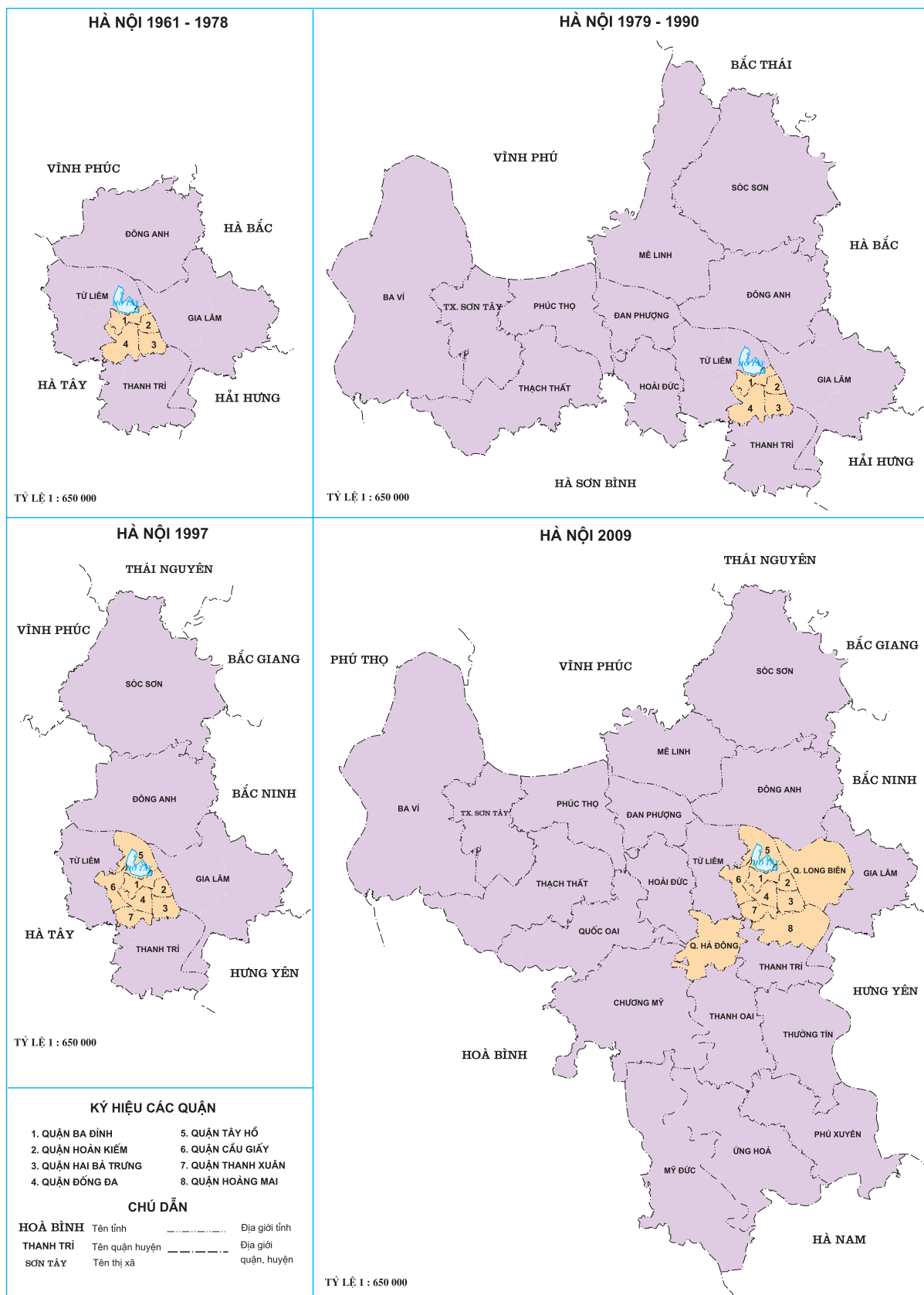
Sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số của tỉnh Hà Tây; huyện Mê Linh (tỉnh Vĩnh Phúc) và 4 xã thuộc huyện Lương Sơn (tỉnh Hoà Bình) vào thành phố Hà Nội.

Các đơn vị hành chính của thành phố.

Gồm 30 quận, huyện, thị xã. Trong đó, nội thành gồm 12 quận; ngoại thành gồm thị xã Sơn Tây và 17 huyện.

Ý nghĩa

Hà Nội có phạm vi rộng lớn, tạo nên những cơ hội mới. Đất đai rộng, dân cư đông, thuận lợi cho sự phát triển của thành phố trong giai đoạn mới, xây dựng Thủ đô ngày càng giàu đẹp, văn minh và hiện đại.



Hình 4.4. Phạm vi hành chính thành phố Hà Nội ở một số thời điểm từ 1961 đến 2009



- Trình bày sự thay đổi phạm vi hành chính thành phố Hà Nội qua một số mốc lịch sử dưới đây:



- Nêu ý nghĩa của sự thay đổi phạm vi hành chính thành phố Hà Nội ở 4 mốc lịch sử trên.



Luyện tập

Dựa vào bảng số liệu dưới đây, hãy nhận xét về sự thay đổi diện tích của thành phố Hà Nội qua một số năm.

Năm	1955	1961	1979	1991	2008
Diện tích (km ²)	152,2	586,2	2 131,5	922,8	3 324,3

(Nguồn: Niên giám thống kê thành phố Hà Nội 2013)



Vận dụng

1. Giới thiệu vị trí và ranh giới của quận/huyện/thị xã nơi em đang sống.
2. Tính khoảng cách thực tế giữa hai địa điểm trên bản đồ.

Tỉ lệ bản đồ hành chính thành phố Hà Nội là 1 : 400 000. Khoảng cách đo được trên bản đồ từ Bưu điện Hà Nội đến trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Xuyên (huyện Phú Xuyên) là 9,5 cm. Bạn Hải tính được khoảng cách thực tế giữa 2 địa điểm trên là 38 km.

- Theo em, bạn Hải tính đúng hay sai? Vì sao?
- Tính khoảng cách thực tế giữa 2 địa điểm khác do em lựa chọn dựa vào tỉ lệ bản đồ hành chính thành phố Hà Nội đã cho.

SẢN VẬT HÀ NỘI

Mục tiêu:

- Nêu được tên các sản vật của thành phố Hà Nội.
- Trình bày được đặc trưng của một số sản vật Hà Nội.
- Nêu được vai trò của sản vật đối với sự phát triển của thành phố Hà Nội.
- Tuyên truyền, quảng bá sản vật của thành phố Hà Nội, góp phần thúc đẩy một số ngành kinh tế địa phương phát triển.

Mở đầu

1. Cho biết những câu ca dao, dân ca dưới đây nói về những sản vật nào của Hà Nội.

*“Đức Diên quê mình người xinh cảnh đẹp
Buổi làng mình mát ngọt thơm ngon
Mỏng củi, vàng óng, tôm giòn
Một lần khách đến chắc còn nhớ lâu.”*

(Dân ca)

*“Thanh Trì có bánh cuốn ngon
Có gò Ngũ Nhạc, có con sông Hồng
Thanh Trì cảnh đẹp người đông
Có cây sáo trúc bên đồng lúa xanh.”*

(Ca dao)

*“Ồi Quảng Bá, cá Hồ Tây
Hàng Đào tơ lụa làm say lòng người.”*

(Ca dao)



Hình 5.1. Bưởi Diễn



Hình 5.2. Bánh cuốn Thanh Trì

2. Tìm những câu ca dao, dân ca khác nói về những sản vật nổi tiếng của Hà Nội.
3. Chia sẻ hiểu biết của em về các sản vật của Hà Nội.

1. Nét chung về ẩm thực Hà Nội

Văn hoá ẩm thực của người Hà Nội thể hiện sự sang trọng, thanh lịch và tinh tế. Cách chế biến món ăn từ các sản vật là một nghệ thuật với bao năm kinh nghiệm được chắt lọc từ bề dày văn hoá. Từ nguồn nguyên liệu nổi tiếng, qua bàn tay chế biến khéo léo, tài tình, người Hà Nội đã tạo nên những món ngon bình dị mà tinh tế, dân dã mà nghệ thuật. Món ăn của vùng đất Hà thành không lẫn vào đâu được trong vô vàn những món ngon trên khắp mọi miền đất nước.

Phố phường Hà Nội có nhiều tên phố gắn liền với những mặt hàng, sản vật liên quan đến ẩm thực: Hàng Mắm, Hàng Khoai, Hàng Đường, Hàng Đậu, Hàng Bún, Hàng Cá, Hàng Gà, Hàng Bột, Hàng Cháo,... Đây cũng là nét đặc biệt của Thủ đô. Nguồn nguyên liệu phong phú từ lương thực, thực phẩm, rau củ,... đã làm nên những món ngon của Hà Nội như: bún Phú Đô, bánh cuốn Thanh Trì, cốm làng Vòng, nem làng Vẽ, bánh dày Quán Gánh, giò chả làng Chèm,... Ngoài ra, Hà Nội còn nổi tiếng với các sản vật như: cam Canh, bưởi Diễn, hồng xiêm Xuân Đình, mướp thơm Quỳnh Lôi, gà Mía Sơn Tây, vịt cỏ Vân Đình,...

Sự phát triển văn hoá ẩm thực từ hàng nghìn năm lịch sử đến xã hội hiện đại đã làm nên nét đặc trưng riêng biệt của ẩm thực Hà Nội. Điều này không chỉ giúp Hà Nội lan toả giá trị văn hoá độc đáo, mà còn góp phần quan trọng vào tăng trưởng du lịch, phát triển kinh tế Thủ đô.



Hình 5.3. Ô mai Hàng Đường



Hình 5.4. Cốm làng Vòng



Dựa vào thông tin ở mục 1, em hãy:

- Kể tên một số sản vật của Hà Nội.
- Nêu một vài nét chung về ẩm thực Hà Nội.

2. Một số sản vật tiêu biểu

a) Cam Canh, bưởi Diễn

Cam Canh, bưởi Diễn là hai trong những đặc sản nổi tiếng của Hà Nội. Cây cam Canh trên đất Vân Canh (huyện Hoài Đức) có vị ngọt, mát; vỏ mịn, mỏng, sát chặt vào múi, màu vàng đỏ hơn quýt và các giống cam khác. Màu sắc, độ bóng của quả là những đặc tính làm tăng giá trị của cam Canh, vì đó chính là sự thể hiện chất lượng của cam. Với vị ngọt thanh và tác dụng cung cấp vitamin C, cam Canh đang ngày càng được ưa chuộng.



Hình 5.5. Vườn cam của làng Canh
(xã Vân Canh, huyện Hoài Đức)



Hình 5.6. Múi bưởi Diễn

Bưởi Diễn khi còn non có vỏ màu xanh, khi chín chuyển sang màu vàng tươi đẹp mắt. Bưởi Diễn phải trồng ít nhất từ 3 – 5 năm mới ngon. Quả bưởi thường không quá to, khi hái xuống có thể để được vài tháng mà không ảnh hưởng đến chất lượng của tép bưởi.



Hình 5.7. Bưởi Diễn

Vụ mùa cam Canh thường kéo dài khoảng một tháng rưỡi (từ tháng 11 âm lịch đến tết Nguyên đán). Vụ mùa bưởi Diễn thì dài hơn (khoảng đến tháng 2 âm lịch năm sau).

EM CÓ BIẾT?

Những năm gần đây, để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng, hai giống cây này đã được chiết ghép, nhân giống và trồng ở một số địa phương khác của Hà Nội (huyện Đan Phượng, Phúc Thọ, Chương Mỹ, Đông Anh, Thanh Oai) và nhiều tỉnh, thành phía Bắc (Hoà Bình, Bắc Ninh, Hưng Yên,...).



Hình 5.8. Vườn bưởi tại Phú Diễn

Tuy nhiên, dường như không vùng đất nào có thể phù hợp với hai loại trái cây này bằng đất ở Phú Diễn, Phúc Diễn, Minh Khai (quận Bắc Từ Liêm). Chỉ trên mảnh đất làng quen thuộc ngàn đời, cây cam Canh, bưởi Diễn mới cho những quả cam, quả bưởi có mùi hương, vị ngọt đặc biệt như vậy.

b) Gà Mía

Gà Mía ở làng Đường Lâm (thị xã Sơn Tây) là giống gà rất quý do có ưu điểm nổi bật là tỉ lệ thịt đạt 45% – cao nhất trong các giống gà nội địa. Thịt gà Mía thường có màu trắng, thơm; xương nhỏ và tròn; da gà mỏng, khi luộc lên có màu vàng ươm. Tên gọi gà Mía được đặt theo tên làng Đường Lâm, xưa gọi là Kẻ Mía.



Hình 5.9 Gà Mía



Hình 5.10. Chăn nuôi gà Mía tại xã Đường Lâm

Các hộ dân trên địa bàn thị xã Sơn Tây đã và đang đẩy mạnh chăn nuôi, giữ gìn, phát triển thương hiệu cho đặc sản này. Nuôi gà Mía không chỉ là cách bảo tồn giống gà quý của địa phương mà còn giúp người dân phát triển kinh tế.

EM CÓ BIẾT?

Ngày nay, ở Đường Lâm có hàng trăm hộ đang nuôi gà cung cấp trứng, gà giống, trong đó có nhiều hộ nuôi 300 – 500 con/lứa. Một số hộ chuyển sang nuôi tập trung, lắp đặt máy ấp trứng giống, chăn nuôi gà Mía theo hướng an toàn sinh học.

Thị xã Sơn Tây đã tập trung khôi phục, hỗ trợ sản xuất; từng bước xây dựng thương hiệu gà Mía Sơn Tây; tổ chức các lớp tập huấn kỹ thuật cho người chăn nuôi gà Mía. Công tác tuyên truyền, quảng bá đặc sản của thị xã Sơn Tây được đẩy mạnh đến các địa phương của Hà Nội nói riêng và các tỉnh, thành phố trên cả nước nói chung.



Hình 5.11. Hội thi Gà Mía Sơn Tây lần thứ nhất năm 2020

c) Đậu phụ Mơ

Đậu phụ có ở nhiều nơi nhưng đậu phụ làng Mơ vẫn nổi tiếng hơn cả. Đây là món ngon dân dã, bình dị của người dân Hà Nội. Nghề làm đậu phụ xuất hiện tại làng Mơ – Mai Động (quận Hoàng Mai) từ rất lâu.

Đặc trưng của đậu phụ làng Mơ là bìa đậu nhỏ, có màu vàng nhạt và thơm ngậy. Đậu phụ làng Mơ được lọc kĩ, gói khéo nên ăn mềm và béo ngậy hơn đậu phụ ở những nơi khác.

Từ món đậu phụ bình dân, người Hà Nội đã cho ra đời biết bao món ăn đặc trưng của đất kinh kì. Mỗi cách làm lại mang lại những cảm nhận thú vị khác nhau, gần gũi và gắn bó như một phần không thể thiếu trong ẩm thực Hà thành.



Hình 5.12. Người dân ở Mai Động đang làm đậu phụ



Hình 5.13. Đậu phụ Mơ

Không chỉ có trong bữa cơm gia đình, món ăn này còn có mặt trong thực đơn của một số nhà hàng, khách sạn. Qua bàn tay của những người đầu bếp tài hoa, những thanh đậu nhỏ bé được chế biến thành những món ăn ấn tượng, hấp dẫn như: bún đậu ốc, đậu phụ om nấm, súp đậu phụ hải sản, nộm hoa chuối đậu phụ,... Dù chế biến đơn giản hay cầu kì, đậu Mơ đã trở thành một “thương hiệu” nổi tiếng của người Hà Nội.



Hình 5.14. Món đậu phụ Mơ rán

Những đặc sản nông nghiệp đang ngày càng có vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế của Hà Nội cũng như tô đậm thêm văn hoá ẩm thực của mảnh đất ngàn năm văn hiến.



Dựa vào đoạn thông tin trên và hiểu biết của mình, em hãy:

- Trình bày nét đặc trưng của một số sản vật ở thành phố Hà Nội.
- Lựa chọn thông tin phù hợp giữa tên sản vật (màu cam) và địa danh (màu xanh) của Hà Nội.

1. Cốm

4. Bánh tôm

a. Làng Vòng

d. Thạch Xá

2. Hồng xiêm

5. Gà Mía

b. Hồ Tây

e. Sơn Tây

3. Bánh chè lam

6. Bánh cuốn

c. Thanh Trì

g. Xuân Đỉnh

- Lấy ví dụ chứng minh nhận định: Sản vật Hà Nội không chỉ góp phần tạo nên văn hoá ẩm thực mà còn có vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế của thành phố Hà Nội.



Luyện tập

1. Liệt kê các hình thức quảng bá và giới thiệu sản vật mà thành phố Hà Nội đã thực hiện.

2. Kể tên các nguyên liệu chính để chế biến một số món ăn đặc sản của Hà Nội.

Ví dụ: ô mai Hàng Đường



Vận dụng

1. Tìm hiểu và chia sẻ các món ăn ấn tượng, hấp dẫn được chế biến từ sản vật hoặc cách ăn, gia vị đi kèm khi thưởng thức một sản vật của Hà Nội.

Ví dụ:



2. Tìm hiểu, thưởng thức và viết đoạn văn ngắn chia sẻ cảm nghĩ của em về một sản vật của Hà Nội.

Gợi ý:

- Tên sản vật;
- Đặc trưng của sản vật;
- Cách chế biến;
- Cách thưởng thức (gia vị kèm theo, nếu có);
- Cảm nghĩ về sản vật.

CÁC NGHỀ TRUYỀN THỐNG GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN KINH TẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Mục tiêu:

- Kể tên được một số nghề truyền thống ở thành phố Hà Nội.
- Trình bày được tình hình phát triển của một số nghề truyền thống ở thành phố Hà Nội.
- Nêu được giá trị của các nghề truyền thống ở thành phố Hà Nội.
- Xác định được những đặc điểm của bản thân phù hợp với nghề truyền thống yêu thích.
- Có ý thức giữ gìn và tuyên truyền, quảng bá nghề truyền thống của thành phố Hà Nội.

Mở đầu

1. Quan sát hình ảnh và nêu tên một số nghề truyền thống ở Hà Nội.



Hình 6.1



Hình 6.2



Hình 6.3



Hình 6.4

2. Kể tên một số nghề truyền thống ở nơi em sinh sống.

1. Tình hình phát triển các nghề truyền thống ở thành phố Hà Nội

Nghề truyền thống là nghề đã được hình thành từ lâu đời, tạo ra những sản phẩm độc đáo, có tính riêng biệt; được lưu truyền, phát triển đến ngày nay và có giá trị cao về kinh tế hoặc văn hoá. Với lịch sử, văn hoá lâu đời, Hà Nội là nơi hội tụ, kết tinh và phát triển của các ngành nghề thủ công truyền thống. Trải qua hơn một ngàn năm bảo tồn, xây dựng và phát triển, Hà Nội có rất nhiều làng nghề, phố nghề nổi tiếng – nơi gìn giữ và lưu truyền các nghề truyền thống. Đây chính là di sản vô cùng quý báu và đặc trưng của Thủ đô.

Thành phố Hà Nội có rất nhiều nghề truyền thống, được chia thành các nhóm nghề chính như sau:

Nghề dệt, thêu, ren, may với các làng nghề nổi tiếng như: chế biến tơ tằm ở Lương Phú (huyện Ba Vì); dệt lụa, đũi tơ tằm ở Vạn Phúc (quận Hà Đông); thêu ren Quất Động, Thăng Lợi (huyện Thường Tín); dệt Phùng Xá (huyện Mỹ Đức); may áo dài Trạch Xá (huyện Ứng Hoà);...

Nghề đan song, mây, tre, giang phát triển với các làng nghề truyền thống như: Phú Vinh (huyện Chương Mỹ), Thu Thủy (huyện Sóc Sơn), Ninh Sở (huyện Thường Tín), Hiền Lương (huyện Phú Xuyên),...



Hình 6.5. Nghề dệt ở làng Phùng Xá

EM CÓ BIẾT?

Làng nghề mây tre đan Phú Vinh là một làng nghề tiêu biểu mà nghệ thuật mây tre đan đã đạt đến đỉnh cao. Các sản phẩm của làng nghề tinh tế, đa dạng, kết hợp cả màu sắc truyền thống và hiện đại. Sản phẩm mây tre đan Phú Vinh bao gồm những vật dụng hằng ngày (khay, đĩa, rổ, rá,...); đồ lưu niệm đòi hỏi kĩ thuật cao (khung ảnh, tranh chân dung, hoành phi, câu đối,...) và đồ nội thất (bàn ghế, tủ, bình hoa,...).



Hình 6.6. Bức chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh sản xuất bằng chất liệu mây đan của nghệ nhân Nguyễn Văn Chung (làng Phú Vinh)

Nghề chế biến gỗ, lâm sản với các làng nghề truyền thống như Chàng Sơn (huyện Thạch Thất), Áng Phao (huyện Thanh Oai), Thượng Mạo (quận Hà Đông), Canh Nậu (huyện Thạch Thất),...

Nghề phục chế và xây dựng nhà gỗ cổ với nhiều nghệ nhân tài hoa, phát triển nhất ở huyện Thạch Thất.



Hình 6.7. Nghề mộc ở Chàng Sơn



Hình 6.8. Nghề sơn mài ở Chuyên Mỹ

Nghề sơn, khắc với các làng nghề khắc trai, sơn mài ở xã Chuyên Mỹ (huyện Phú Xuyên); làng nghề sơn mài Hạ Thái (huyện Thường Tín);...



Hình 6.9. Nghề gốm sứ ở Kim Lan

Nghề gốm sứ có tại làng nghề gốm sứ Bát Tràng, làng nghề gốm sứ Giang Cao và làng nghề gốm sứ Kim Lan (huyện Gia Lâm),...



Hình 6.10. Nghề cơ khí ở Thanh Thủy

Nghề gia công cơ khí phát triển ở làng rèn thôn Đa Sỹ (quận Hà Đông); làng nghề cơ khí Thanh Thủy (huyện Thanh Oai), Phùng Xá (huyện Thạch Thất);...

Nghề chế biến thực phẩm nổi tiếng với các làng nghề: bún Phú Đô (quận Nam Từ Liêm), bánh dày Quán Gánh (huyện Thường Tín), chè lam Thạch Xá (huyện Thạch Thất), giò chả Ước Lễ (huyện Thanh Oai),...



Hình 6.11. Nghề làm giò chả ở Ước Lễ

Trong quá trình phát triển, các nghề truyền thống có nhiều thuận lợi nhưng cũng đang gặp phải một số khó khăn nhất định.



Thuận lợi:

Sản phẩm của một số làng nghề truyền thống đa dạng, mẫu mã đẹp, chất lượng tốt, có thể mạnh cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước. Các làng nghề truyền thống luôn được quan tâm bảo tồn và phát triển; một số lao động trẻ có nhiệt huyết, đam mê với nghề truyền thống;...



Khó khăn:

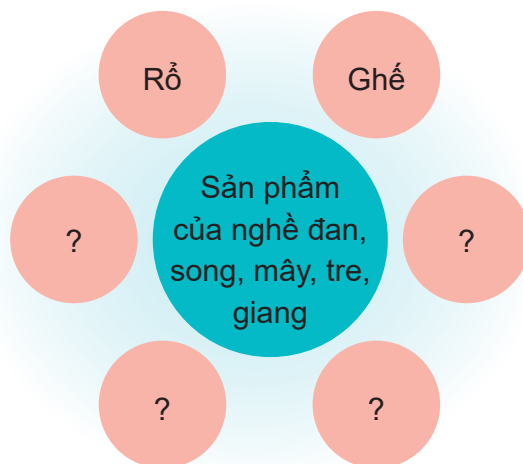
Quy mô sản xuất hầu hết là nhỏ lẻ, phân tán; thợ nghề chưa nắm bắt kịp thời nhu cầu của người tiêu dùng; tình trạng ô nhiễm môi trường tăng;... Một số làng nghề truyền thống còn rất ít hộ gia đình theo nghề, không có người kế nghiệp, đứng trước nguy cơ mai một, thất truyền.

Hiện nay, các nghề truyền thống đang được phục hồi và phát triển. Một số nghề tiếp tục mở rộng với quy mô lớn như gốm sứ Bát Tràng, may da Kiều Ky, thêu Quất Động, lụa Vạn Phúc, mây tre đan Phú Vinh, chạm khắc gỗ Vân Hà, may Vân Từ,... Đây là kết quả của việc thực hiện nhiều biện pháp: đa dạng hoá sản phẩm theo nhu cầu của thị trường; áp dụng công nghệ hiện đại vào sản xuất (ví dụ: sử dụng máy dệt; nung gốm bằng lò than được thay thế bởi lò gas, lò điện, nồi hơi và dây chuyền khép kín từ máy xay, nhào bột, làm bún bằng máy điện;...); tìm kiếm vật liệu thay thế, đồng thời, duy trì sử dụng các loại nguyên liệu tự nhiên; khôi phục các mẫu hoa văn và kĩ thuật đang có nguy cơ thất truyền; chú trọng đào tạo nghề; phát triển nguồn lao động có tay nghề và trình độ chuyên môn kĩ thuật cao; mở rộng thị trường; bảo tồn, khôi phục, phát triển làng nghề truyền thống gắn với du lịch; đầu tư xử lí ô nhiễm môi trường;...



- Kể tên các sản phẩm của một số nghề truyền thống tiêu biểu ở thành phố Hà Nội.

Ví dụ:



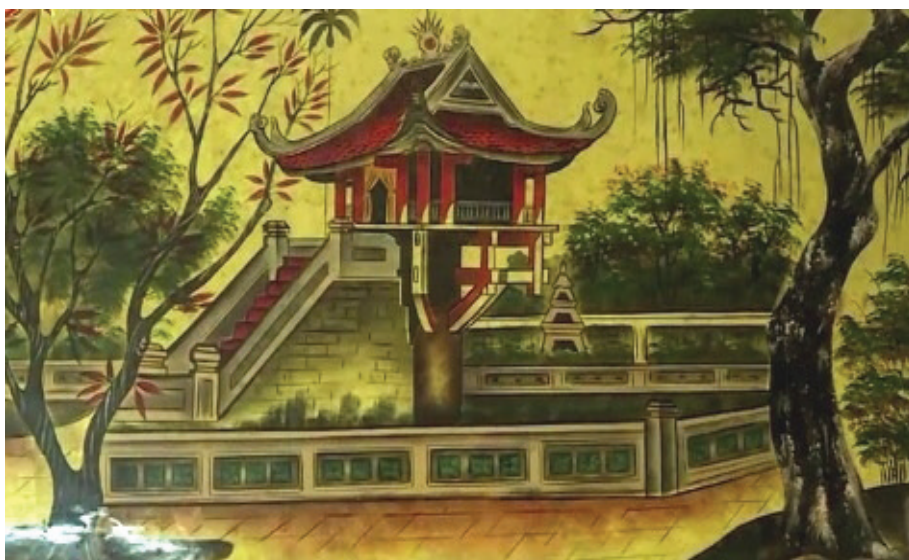
- Chọn làng nghề nổi tiếng (ô màu cam) phù hợp với nghề truyền thống (ô màu xanh).



2. Giá trị của các nghề truyền thống ở Hà Nội

Nghề truyền thống có giá trị văn hoá to lớn và là niềm tự hào của người dân Hà Nội. Lịch sử phát triển của nghề truyền thống gắn với lịch sử phát triển văn hoá dân tộc. Sản phẩm truyền thống có tính nghệ thuật cao, là sự kết tinh, bảo lưu và phát triển các giá trị văn hoá, văn minh lâu đời của dân tộc.

Bảo tồn và phát triển nghề truyền thống chính là sự kế thừa và phát huy những bí quyết nghề quý giá của các nghệ nhân tài hoa; qua đó duy trì, bảo tồn bản sắc văn hoá độc đáo của vùng đất Thăng Long – Hà Nội.



Hình 6.12. Sản phẩm sơn mài Hà Thái

Nghề truyền thống còn có giá trị về mặt kinh tế: giải quyết việc làm cho nhiều lao động ở nông thôn trong thời gian nông nhàn; tăng thu nhập, nâng cao đời sống cho người dân, giảm dần khoảng cách thu nhập giữa thành thị và nông thôn. Năm 2019, thu nhập bình quân của người lao động làm nghề truyền thống phổ biến ở mức từ 4 đến 5 triệu đồng/lao động/tháng. Đặc biệt, tại các quận, huyện như: Nam Từ Liêm, Tây Hồ, Hoài Đức, Bắc Từ Liêm, Thạch Thất,... thu nhập bình quân của người thợ làm nghề truyền thống đạt trên 50 triệu đồng/người/năm.



Hình 6.13. Làng nghề gốm Bát Tràng

Giá trị sản xuất một số nghề truyền thống của thành phố Hà Nội

(Đơn vị: tỉ đồng)

Năm	2015	2020
Nghề chế biến lâm sản	6 485	17 310
Nghề dệt lụa	326	824
Nghề thêu, ren	992	2 435
Nghề gốm sứ	1 317	2 566

(Nguồn: Quyết định số 14/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy hoạch phát triển nghề, làng nghề thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030)

Phát triển các nghề truyền thống gắn liền với du lịch đã thúc đẩy ngành nông nghiệp, du lịch và các ngành dịch vụ khác như vận tải, thương mại,... thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế trên địa bàn hợp lý hơn. Ngoài ra, phát triển các nghề truyền thống góp phần giữ gìn trật tự ở nông thôn, hạn chế tệ nạn xã hội.

Thành phố Hà Nội đã xác định nghề, làng nghề truyền thống là một trong những mũi nhọn để phát triển kinh tế nông thôn nhằm giải quyết việc làm cho người dân ở khu vực nông thôn, giảm bớt gánh nặng cho vấn đề lao động ở khu vực đô thị.

Nhờ sự phát triển của các làng nghề truyền thống, bộ mặt của nông thôn có sự thay đổi: đường giao thông, hệ thống điện, thông tin liên lạc, giáo dục, văn hoá, y tế,... được đầu tư và nâng cấp.



Hình 6.14. Hiệu may áo dài trên các con phố Hà Nội của người ở làng nghề Trạch Xá



Hình 6.15. Khách du lịch trong và ngoài nước tham quan làng gốm Bát Tràng



Hình 6.16. Sản phẩm của làng lụa Vạn Phúc

EM CÓ BIẾT?

Làng mộc Chàng Sơn

Trong “Dư Địa chí”, Nguyễn Trãi khẳng định làng nghề mộc Chàng Sơn đã khoảng 2 000 năm tuổi.

Bàn tay tài hoa của người thợ Chàng Sơn còn được lưu dấu rất nhiều trên những công trình của Việt Nam như: kiến trúc gỗ chùa Tây Phương và 18 pho tượng La Hán, hoành phi câu đối,... Nghề nhân Chàng Sơn không chỉ tài hoa, khéo léo, cẩn trọng mà còn rất tâm huyết, đam mê với nghề.

Ngày nay, nhờ áp dụng máy móc hiện đại, công việc của người thợ đã phần nào bớt nặng nhọc hơn, năng suất cao hơn. Tuy nhiên, những sản phẩm mộc xóm Chàng không mất đi giá trị vốn có mà vẫn duy trì những hoa văn, đường nét đục đẽo tinh xảo mà chỉ có chính đôi tay người thợ mới có thể làm ra được.

(Nguồn: Cổng thông tin điện tử huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội)



- Đọc thông tin và quan sát các hình ảnh trên, nêu giá trị của nghề truyền thống trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Giá trị của các nghề truyền thống

Về văn hoá

Về kinh tế – xã hội

- Đọc ý kiến của hai bạn dưới đây và cho biết:
 - + Em đồng ý với ý kiến của bạn nào? Vì sao?
 - + Theo em, học sinh cần làm gì để góp phần bảo tồn và phát triển các nghề truyền thống tại địa phương?



Luyện tập

1. Dựa vào bảng dưới đây, em hãy:
 - Tìm một nghề truyền thống và xác định những phẩm chất, kĩ năng chủ yếu của người thợ làm nghề đó.

- Tự đánh giá bản thân có những đặc điểm nào phù hợp với nghề đó. (Dùng các từ ngữ để đánh giá: *có/cần tìm hiểu thêm/cần được đào tạo*)

Phẩm chất và kĩ năng chủ yếu	Nghề truyền thống (ví dụ: Nghề chế biến gỗ, lâm sản, các sản phẩm mộc)	Tự đánh giá
Yêu nghề	?	?
Khéo léo	?	?
Kiên trì	?	?
Cần cù	?	?
Sáng tạo	?	?
Trung thực	?	?
Có óc thẩm mĩ	?	?
Hiểu biết về nghề (lịch sử phát triển, các sản phẩm, thuận lợi, khó khăn,...)	?	?
Các kĩ thuật tạo ra sản phẩm	?	?

2. Liệt kê các hoạt động quảng bá nhằm giới thiệu sản phẩm của các nghề truyền thống đến du khách trong và ngoài nước mà các làng nghề của Hà Nội đã thực hiện.

Chia sẻ với các bạn những hoạt động em đã tham gia hoặc thực hiện.



1. Giới thiệu về một nghề truyền thống mà em yêu thích.

NGHỀ TRUYỀN THỐNG EM YÊU THÍCH

- Tên nghề truyền thống;
- Làng nghề truyền thống (có nghề này);
- Sản phẩm của nghề;
- Tình hình phát triển (thuận lợi, khó khăn, biện pháp);
- Đặc điểm của bản thân (phẩm chất và kĩ năng) phù hợp với nghề truyền thống này;
- Cảm nghĩ của bản thân về nghề truyền thống đó.

2. Đóng vai là nhà sản xuất hoặc người thợ thủ công để đề xuất một số biện pháp bảo tồn và phát triển một nghề truyền thống của thành phố Hà Nội.

PHONG TRÀO “TƯƠNG THÂN TƯƠNG ÁI” Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Mục tiêu:

- Nêu được tên và một số hoạt động của phong trào “Tương thân tương ái” ở thành phố Hà Nội.
- Nêu được mục đích và kết quả đạt được của phong trào “Tương thân tương ái”.
- Tham gia tuyên truyền cho bạn bè, người thân và cộng đồng cùng phát triển phong trào “Tương thân tương ái” ở địa phương.

Mở đầu

Phong trào “Tương thân tương ái” có ý nghĩa nhân văn sâu sắc và đóng góp nhiều giá trị cho cộng đồng, xã hội. Phong trào phát triển mạnh mẽ, sâu rộng ở Hà Nội với sự tham gia của các cơ quan, đoàn thể, tổ chức xã hội và sự hưởng ứng tích cực của người dân thành phố.



Hình 7.1. Tủ quần áo miễn phí



Hình 7.2. Phát cơm miễn phí cho bệnh nhân và người nhà bệnh nhân ở bệnh viện



Hình 7.3. Khám và điều trị miễn phí cho các bệnh nhi bị bệnh tim bẩm sinh



Hình 7.4. Trao tặng bò giống cho các hộ nghèo

Những hình ảnh trên nói đến hoạt động gì? Những hoạt động đó có ý nghĩa như thế nào?

Thành phố Hà Nội có nhiều chính sách hỗ trợ cho người nghèo, người khuyết tật, trẻ mồ côi và các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn. Sự trợ giúp được triển khai thông qua hoạt động của các tổ chức nhân đạo, Hội Chữ thập đỏ, Quỹ bảo trợ trẻ em, Quỹ vì người nghèo,... và các chương trình an sinh xã hội của thành phố.

1. Phong trào “Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam”

Phong trào “Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam” được Hội Chữ thập đỏ Việt Nam phát động từ tháng 12 năm 1999. Cho đến nay, phong trào được triển khai ngày càng sâu rộng, có sức lan toả mạnh mẽ trong cộng đồng. Phong trào nhằm kêu gọi sự quan tâm, đóng góp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, các nhà hảo tâm để giúp đỡ cho người nghèo và nạn nhân chất độc da cam.

Phong trào được thành phố Hà Nội triển khai dưới nhiều hoạt động như: tặng quà; sửa chữa nhà ở; khám, chữa bệnh nhân đạo; tặng học bổng,... cho người nghèo và nạn nhân chất độc da cam. Mỗi dịp Tết đến, với phương châm “mọi người, mọi nhà đều có Tết, không để ai bị bỏ lại phía sau”, các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn thành phố đều được đón năm mới vui tươi, phấn khởi, an toàn.



Hình 7.5. Tặng quà Tết cho người nghèo



Hình 7.6. Cấp thuốc miễn phí cho bệnh nhân nghèo

Nhiều hộ gia đình đã được trao tặng các phần quà, sổ tiết kiệm; người có bệnh được cấp thuốc và chữa trị miễn phí; con em các gia đình khó khăn, chính sách được tạo việc làm có thu nhập ổn định, giúp cuộc sống bớt khó khăn.

Phong trào đã được người dân thành phố hưởng ứng tích cực và lan toả rộng khắp, thể hiện truyền thống “Tương thân tương ái” của người dân thủ đô.



Nêu một số hoạt động của phong trào “Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam” tại nơi em ở.

2. Phong trào quyên góp sách vở và đồ dùng học tập cho các bạn học sinh vùng bị thiên tai

Đây là một trong những hoạt động giáo dục có ý nghĩa nhân văn sâu sắc, thể hiện tinh thần “tương thân tương ái”, “lá lành đùm lá rách” của học sinh Hà Nội với các bạn ở những vùng bị thiên tai.



Hình 7.7. Quyên góp sách vở cho các bạn học sinh vùng bão, lũ

Những món quà đã đem lại sự động viên lớn về tinh thần, góp phần hỗ trợ, ổn định việc học tập cho các bạn học sinh vùng bị thiên tai.

Phong trào được lan toả đến hầu hết các trường học trên địa bàn thành phố Hà Nội và được nhân rộng ra với nhiều hình thức hoạt động hơn. Không chỉ học sinh mà người dân thành phố Hà Nội cũng tích cực tham gia phong trào.

Phong trào vận động quyên góp sách vở, đồ dùng học tập được phát động để ủng hộ các bạn học sinh ở các vùng bị thiên tai trên cả nước. Tham gia phong trào, các em học sinh Hà Nội đã quyên góp sách vở, đồ dùng học tập ủng hộ các bạn học sinh vùng bão, lũ. Những việc làm dù nhỏ nhưng thể hiện tình cảm, sự sẻ chia, đùm bọc của các em với những bạn kém may mắn hơn mình.



Hình 7.8. Trao tặng sách vở cho học sinh vùng bị thiên tai



Lớp em, trường em đã thực hiện phong trào quyên góp sách vở và đồ dùng học tập cho các bạn học sinh vùng bị thiên tai như thế nào? Em hãy trình bày một số hoạt động đã làm và những kết quả đạt được.

3. Một số phong trào “Tương thân tương ái” khác

– Các hoạt động của Hội Bảo trợ người khuyết tật và trẻ em mồ côi thành phố Hà Nội

Hội đã tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thực hiện nhiều hoạt động hiệu quả, ý nghĩa như: hỗ trợ chăm sóc, nuôi dưỡng, khám chữa bệnh, phục hồi chức năng cho người khuyết tật; vận động thăm hỏi, tặng quà cho người khuyết tật, trẻ mồ côi ở Hà Nội và các tỉnh thành khác trong cả nước.

Trẻ mồ côi có hoàn cảnh khó khăn đã được trao học bổng và tặng xe đạp,... người khuyết tật đã được nhận những phần quà ý nghĩa như xe lăn, dụng cụ trợ giúp,... tạo điều kiện cho họ vươn lên trong cuộc sống. Thành phố Hà Nội đã trao tặng bằng khen cho tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp cho hoạt động Hội. Qua đó tuyên truyền đến các cấp, các ngành, các tổ chức và nhân dân tiếp tục phát huy tinh thần “thương người như thể thương thân” của dân tộc Việt Nam.



Hình 7.9. Trao học bổng và tặng quà cho trẻ mồ côi, người khuyết tật

? Nêu một số việc em đã làm để góp phần giúp đỡ trẻ em mồ côi và người khuyết tật.

– Các hoạt động thiện nguyện của Đoàn – Đội

Thời gian qua, Thành đoàn – Hội đồng Đội thành phố triển khai tổ chức hiệu quả các chương trình, hoạt động tình nguyện như: cuộc vận động “Vì đàn em thân yêu”; tổ chức kết nghĩa giữa các Liên đội; thăm, tặng quà Liên đội, thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn ở một số tỉnh như: Hà Giang, Lâm Đồng, Điện Biên,... tặng “Ngôi nhà Khăn quàng đỏ”, “Sân chơi thiếu nhi” cùng nhiều quà tặng khác đến thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn ở các tỉnh miền núi phía Bắc, miền Trung và các huyện của Thủ đô Hà Nội. Đặc biệt, 100% quận, huyện, thị xã của thành phố đã triển khai nội dung “Chung tay vì trẻ em nghèo, trẻ em dân tộc thiểu số”.



Hình 7.10. Lễ nhận Cờ thi đua của các Liên đội xuất sắc trong công tác Đội và phong trào thiếu nhi do Trung ương Đoàn trao tặng



Hình 7.11. Triển khai mô hình “Trường tới trường – Kết nối yêu thương” ở trường THCS tại Hà Nội

Các phong trào, cuộc vận động, các chương trình đã được tổ chức Đội các cấp triển khai với nhiều đổi mới thiết thực và thu được những kết quả đáng khích lệ.

? Nêu một số hoạt động nhằm giúp đỡ các bạn có hoàn cảnh khó khăn ở vùng cao và đồng bào dân tộc thiểu số của trường em.

Luyện tập

1. Kể tên một số phong trào “Tương thân tương ái” ở nơi em sống hoặc ở thành phố Hà Nội mà em biết. Tìm hiểu về một phong trào theo gợi ý:
 - Tên phong trào;
 - Mục đích của phong trào;
 - Các hoạt động đã triển khai;
 - Kết quả đạt được.
2. Em hiểu thế nào về câu tục ngữ “Thương người như thể thương thân”?
Sưu tầm một số câu ca dao, tục ngữ về tinh thần “Tương thân tương ái”.
3. Quan sát các hình ảnh dưới đây và cho biết mục đích, ý nghĩa của hoạt động trong mỗi hình ảnh.



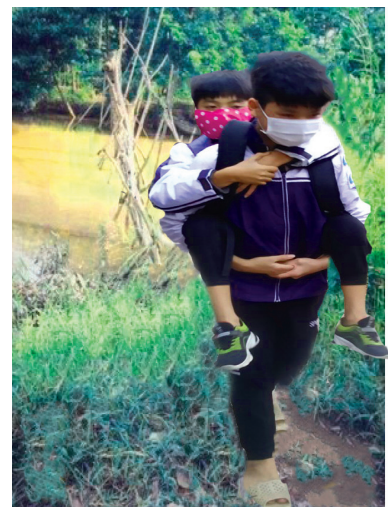
Hình 7.12. Lớp học miễn phí cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn



Hình 7.13. “Nuôi lợn đất” dành tặng các bạn có hoàn cảnh khó khăn



Hình 7.14. Học sinh Hà Nội làm kính che mặt chống giọt bắn tặng lực lượng phòng chống dịch Covid-19



Hình 7.15. Cổng bạn đến trường

1. Cùng các bạn thực hiện kế hoạch giúp đỡ những bạn có hoàn cảnh khó khăn trong lớp, trong trường em theo gợi ý sau:

- Lập danh sách các bạn có hoàn cảnh khó khăn;
- Tìm hiểu về hoàn cảnh của những bạn khó khăn;
- Tìm cách thức giúp đỡ bạn (quyên góp và ủng hộ sách vở, đồ dùng, tiền,...);
- Lên kế hoạch chi tiết, cụ thể về thời gian đến gặp và giúp bạn.



2. Viết một đoạn văn ngắn để vận động bạn bè, người thân cùng tham gia một số phong trào “Tương thân tương ái” ở trường học hoặc nơi em sống.

Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG TỚI ĐỜI SỐNG, SỨC KHOẺ NGƯỜI DÂN HÀ NỘI

Mục tiêu:

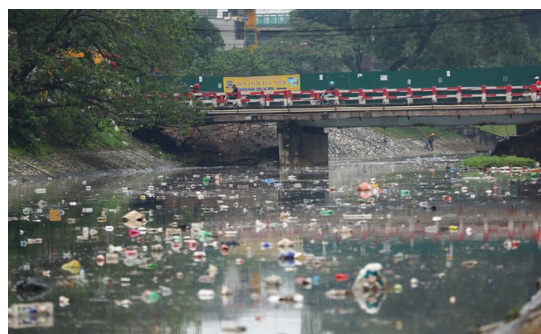
- Nêu được tình trạng và nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường ở thành phố Hà Nội.
- Trình bày được những ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường tới đời sống, sức khỏe người dân thành phố.
- Nêu được một số biện pháp, việc làm cụ thể để góp phần bảo vệ môi trường ở thành phố Hà Nội.
- Tuyên truyền, vận động bạn bè, người thân và cộng đồng tham gia bảo vệ môi trường của thành phố.



Quan sát các hình ảnh dưới đây và cho biết: Các hiện tượng trong hình có ảnh hưởng đến môi trường của thành phố Hà Nội không?



Hình 8.1. Vỏ chai, bao bì đựng thuốc trừ sâu trên bờ ruộng



Hình 8.2. Rác thải trên sông



Hình 8.3. Khí thải từ các nhà máy



Hình 8.4. Tiếng ồn từ công trình xây dựng

Môi trường có vai trò đặc biệt quan trọng đối với đời sống của con người. Môi trường bị ô nhiễm là nguyên nhân chính gây ra bệnh tật, làm biến đổi khí hậu và cạn kiệt tài nguyên. Sự phát triển kinh tế – xã hội của thành phố Hà Nội kéo theo nhiều tác động tiêu cực đến môi trường, làm cho một số nơi của thành phố bị ô nhiễm.

1. Ô nhiễm đất

a) Tình trạng và nguyên nhân gây ô nhiễm đất ở thành phố Hà Nội

Tình trạng đất ở một số khu công nghiệp và các làng nghề, một số nơi gần bãi rác, bãi tập kết phế liệu,... ở Hà Nội đang bị ô nhiễm đáng kể. Ngoài ra, đất nông nghiệp ở một số nơi thuộc ngoại thành Hà Nội có dấu hiệu khô cằn, bạc màu, thoái hoá.

Đất bị ô nhiễm là do lượng rác thải sinh hoạt lớn của thành phố, đặc biệt là rác thải khó phân huỷ (nhựa, túi ni lông,...), rác thải độc hại từ các nhà máy, các làng nghề và việc sử dụng phân bón hoá học, thuốc trừ sâu không đúng cách trong sản xuất nông nghiệp. Nước thải từ khu vực sản xuất, các khu dân cư không qua xử lý xả thẳng ra môi trường theo kênh mương ngấm vào đất, gây ô nhiễm đất.



Hình 8.5. Bỏ rác không đúng nơi quy định



- Việc chôn lấp rác thải nguy hại có gây ô nhiễm đất không? Tại sao?
- Chia sẻ với bạn bè về việc thu gom và phân loại rác ở gia đình em hoặc nơi em sống.

b) Ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường đất

Người dân ở những nơi bị ô nhiễm đất có thể mắc các bệnh như: bệnh ngoài da, bệnh ung thư và một số bệnh khác. Ngoài ra, đất bị ô nhiễm còn ảnh hưởng đến chất lượng cây trồng và tác động đến hệ sinh thái.



Kể thêm một số ảnh hưởng của ô nhiễm đất đến đời sống và sức khỏe của người dân Hà Nội mà em biết.

c) Một số biện pháp để bảo vệ môi trường đất

Để bảo vệ môi trường đất của thành phố có thể sử dụng một số biện pháp như: phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt, rác thải ở các làng nghề và các khu công nghiệp; tái chế rác thải; hạn chế sử dụng túi ni lông và sản phẩm từ nhựa; hướng đến một nền nông nghiệp sạch; tăng cường sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường.



Hình 8.6. Tranh vẽ về phân loại, thu gom rác thải của học sinh Hà Nội



Hình 8.7. Sản phẩm tái chế từ thìa sữa chua và giấy báo của học sinh Hà Nội



- Chia sẻ với bạn bè và người thân những việc mà em đã làm để giảm rác thải nhựa và túi ni lông.



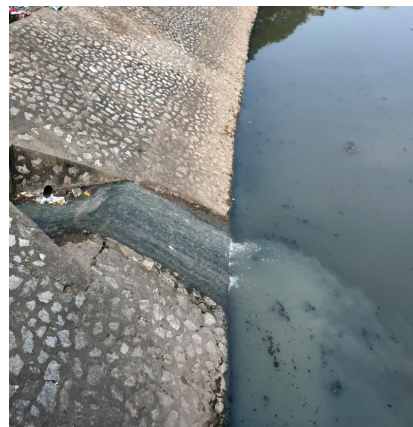
- Trong các biện pháp bảo vệ môi trường đất ở trên, em và người thân đã thực hiện những biện pháp nào (hoặc biện pháp khác) để bảo vệ môi trường đất nơi em sống? Cho ví dụ minh họa.

2. Ô nhiễm nước

a) Tình trạng và nguyên nhân gây ô nhiễm nước ở thành phố Hà Nội

Một số con sông, kênh, mương và hồ trên địa bàn thành phố Hà Nội đang bị ô nhiễm. Nguồn nước dưới đất bị suy thoái về cả trữ lượng và số lượng.

Hà Nội là thành phố đông dân, nhiều làng nghề; các hoạt động sản xuất nông nghiệp và công nghiệp đều đang phát triển mạnh. Vì vậy, nguồn nước thải xả ra các sông, hồ,... ngày càng tăng. Trong đó, lượng nước thải chưa qua xử lý là nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước của thành phố.



Hình 8.8. Nước thải trực tiếp ra sông Tô Lịch

- Kể tên một số sông, hồ, ao, suối có hiện tượng ô nhiễm ở nơi em sống hoặc ở thành phố Hà Nội mà em biết.
- Nêu một số nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường ở sông, hồ,... nêu trên.

b) Ảnh hưởng của ô nhiễm nước

Nguồn nước bị ô nhiễm gây ra các bệnh về da, tiêu hoá, suy giảm hệ miễn dịch và một số bệnh khác.

Nguồn nước bị ô nhiễm ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng cây trồng, nuôi trồng thủy sản. Ngoài ra, nước bị ô nhiễm còn gây thiếu nước sinh hoạt hằng ngày.

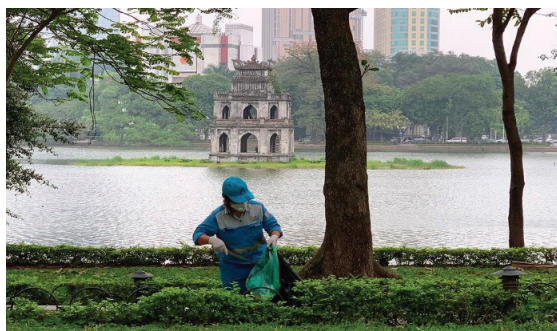
- Ngoài những ảnh hưởng của ô nhiễm nước đến đời sống và sức khỏe người dân ở trên, hãy nêu một số ảnh hưởng khác mà em biết.

c) Một số biện pháp bảo vệ môi trường nước

Để bảo vệ môi trường nước của thành phố, cần tuyên truyền nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường trong cộng đồng và thực hiện một số biện pháp cụ thể như: thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải khu/cụm công nghiệp, nước thải y tế; thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đô thị và tăng cường khả năng tiêu thoát nước; vệ sinh môi trường dọc tuyến sông Tô Lịch, sông Kim Ngưu; nạo vét duy tu, duy trì hệ thống thoát nước (lòng cống, mương, sông trong lưu vực nhằm giảm thiểu ô nhiễm); duy trì lượng nước các hồ đã được xử lý,...



Hình 8.9. Một đoạn sông Tô Lịch sau khi được xử lý



Hình 8.10. Thu gom rác thải, làm sạch đẹp Hồ Gươm



Em có thể làm gì để góp phần bảo vệ môi trường nước tại nơi em sống?



3. Ô nhiễm không khí

a) *Tình trạng và nguyên nhân gây ô nhiễm không khí ở thành phố Hà Nội*

Không khí một số khu vực ở Hà Nội có dấu hiệu ô nhiễm ngày càng gia tăng. Đặc biệt, không khí ở các khu công nghiệp, các trục đường giao thông lớn đang bị ô nhiễm ở mức độ khác nhau. Thời gian gần đây, lượng bụi mịn đang ở mức cao, chất lượng không khí của Hà Nội thường ở mức không tốt cho sức khỏe của người dân.



Hình 8.11. Khí thải từ các phương tiện giao thông sử dụng xăng, dầu

Nguyên nhân ô nhiễm không khí ở Hà Nội là do rác thải, khí thải từ các làng nghề, khu công nghiệp; hoạt động giao thông; các công trình xây dựng, phá dỡ; hoạt động đốt rơm rạ và việc sử dụng bếp than tổ ong; mùi hôi thối từ hệ thống thoát nước chưa được xử lý tốt; khói bụi từ các cơ sở sản xuất trên địa bàn thành phố và một số tỉnh lân cận,...



- Hiện tượng ùn tắc giao thông ảnh hưởng thế nào đến môi trường không khí của thành phố Hà Nội?
- Kể tên một số nguồn gây ô nhiễm không khí ở nơi em sống hoặc ở thành phố Hà Nội mà em biết.

b) Ảnh hưởng của ô nhiễm không khí

Ô nhiễm không khí làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường và chất lượng sống của người dân. Các khí độc và bụi mịn gây ra các bệnh về đường hô hấp và nhiều bệnh nguy hiểm khác cho con người. Ngoài ra, ô nhiễm không khí còn làm suy giảm tầng ozone, gây ra mưa acid làm biến đổi khí hậu,...



Tình trạng bụi, sương mù trong không khí những ngày thành phố Hà Nội có chỉ số ô nhiễm không khí xấu ảnh hưởng như thế nào đến sinh hoạt của người dân?

c) Một số biện pháp bảo vệ môi trường không khí

Để giữ bầu không khí trong lành, mỗi người dân thành phố cần có những hành động thiết thực để bảo vệ môi trường không khí. Cần nỗ lực thực hiện một số giải pháp như: trồng và bảo vệ cây xanh; không đốt rơm rạ, không sử dụng bếp than tổ ong; sử dụng nguồn năng lượng sạch (điện mặt trời, điện gió,...); hạn chế các loại phương tiện giao thông cá nhân sử dụng xăng dầu, khuyến khích sử dụng các phương tiện thân thiện với môi trường; thay thế phương tiện giao thông cũ nát; di chuyển các cơ sở sản xuất công nghiệp, các làng nghề ra ngoài thành phố và xa khu dân cư,...



Hình 8.12. Chăm sóc cây xanh



Hình 8.13. Tranh vẽ về chủ đề “Bảo vệ môi trường không khí” của học sinh Hà Nội



Hình 8.14. Học sinh Hà Nội sử dụng xe đạp đến trường



Hình 8.15. Sử dụng điện Mặt Trời ở một trường học trên địa bàn thành phố Hà Nội



Nêu một số biện pháp em có thể sử dụng để bảo vệ bản thân trước ảnh hưởng của ô nhiễm không khí.



4. Ô nhiễm tiếng ồn

a) *Tình trạng, nguyên nhân gây ô nhiễm tiếng ồn ở thành phố Hà Nội*

Ô nhiễm tiếng ồn ở Hà Nội đang ở mức báo động. Một số khu dân cư gần đường quốc lộ, nút giao thông lớn, các khu công nghiệp và một số khu vực có làng nghề bị ô nhiễm tiếng ồn ở những cấp độ khác nhau.



Hình 8.16. Mật độ phương tiện tham gia giao thông cao trong giờ cao điểm ở Hà Nội

Nguyên nhân gây ra ô nhiễm tiếng ồn ở Hà Nội là do tiếng ồn trong các nhà máy, tiếng ồn của các phương tiện tham gia giao thông, tiếng ồn từ các hoạt động sản xuất, công trình xây dựng, phá dỡ, thiết bị âm thanh với cường độ lớn và một số nguyên nhân khác.



Cho biết về tình trạng ô nhiễm tiếng ồn tại trường học của em hoặc nơi em sống.

b) *Ảnh hưởng của ô nhiễm tiếng ồn*

Ô nhiễm tiếng ồn ảnh hưởng không nhỏ đến cuộc sống của người dân, có thể gây bệnh về thính giác và hệ thần kinh; gián tiếp gây ra bệnh tim mạch, gây mất thính lực và một số bệnh khác.



Người dân sống dọc đường tàu bị ảnh hưởng như thế nào mỗi khi đoàn tàu chạy qua?

c) Một số biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn

Một số biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn ở thành phố Hà Nội: giảm mật độ phương tiện tham gia giao thông; khuyến khích người dân sử dụng phương tiện giao thông công cộng; xây tường cao chắn tiếng ồn giữa khu dân cư và đường giao thông; tuyên truyền ý thức cho người tham gia giao thông (hạn chế bấm còi, không dùng còi hơi,...) và các hoạt động sinh hoạt có sử dụng âm thanh (mở loa, máy nghe nhạc; hát karaoke,...) với cường độ phù hợp.



Hình 8.17. Sử dụng xe buýt điện



- Nếu sống trong khu vực bị ô nhiễm tiếng ồn, em cần làm gì để bảo vệ sức khỏe của bản thân và gia đình?
- Nêu một số biện pháp làm giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn ở trường học của em hoặc ở nơi em sống.

EM CÓ BIẾT?

Đức Thái Tổ Lý Công Uẩn – vị vua khai sáng Kinh đô Thăng Long đã dựa vào hình thế tự nhiên của mảnh đất “bốn phương hội tụ” với sông Hồng, sông Tô Lịch, Kim Ngưu mà dựng thành trong sông, thành đắp bằng đất, lấy sông làm hào lũy, vừa để phòng vệ, vừa ngăn lũ lụt. Tư duy sống hài hoà cùng thiên nhiên của nhà Lý còn để lại nhiều dấu ấn với đất kinh kì. Tương truyền, các đời vua Lý đã ra luật định, buộc triều thần mỗi người phải trồng một cây hoè trên con đường từ cửa Đông của Hoàng thành ra đến bến Đông Bộ Đầu, người ta gọi con đường này là Hoè Nhài. Sang thời Trần, phía tây kinh thành là nơi tập trung nhiều dinh, phủ của hoàng thân, quốc thích. Họ trồng những rừng liễu thướt tha ven con đường đi về phía tây và cái tên Liễu Giai cũng xuất hiện từ đây.

Là thành phố của những dòng sông, nhiều ao hồ, không gian cây xanh phong phú, Hà Nội có điều kiện tự nhiên lí tưởng để xây dựng một thành phố sinh thái – thành phố xanh. Ý tưởng về một đô thị hài hoà cùng thiên nhiên đã hình thành cùng lịch sử Thăng Long – Hà Nội và Hà Nội đã từng là thành phố xanh. Thành phố hôm nay sẽ ngày càng xanh hơn cùng tư duy xanh, lối sống xanh và những đô thị xanh.

Theo Báo Hà Nội mới 21/02/2021



Cùng bạn bè lập kế hoạch trồng cây xanh tại nơi em sống để góp phần xây dựng “Thành phố xanh”.



Luyện tập

1. Hoàn thành bảng sau theo mẫu:

Nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường ở thành phố Hà Nội	Môi trường bị ô nhiễm	Ảnh hưởng đến sức khỏe và đời sống người dân	Biện pháp làm giảm thiểu ô nhiễm môi trường
Cát, bụi từ các xe chở vật liệu xây dựng không che chắn	Không khí	Bệnh về đường hô hấp,...	Dùng bạt che thùng xe chở vật liệu xây dựng
Chất tẩy rửa, thuốc nhuộm, màu vẽ, hoá chất,... từ một số làng nghề ở ngoại thành Hà Nội thải trực tiếp ra môi trường	?	?	?
Hoạt động khoan cắt bê tông ở công trình xây dựng	?	?	?
Đổ rác thải xuống sông, hồ	?	?	?

2. Đề xuất ý tưởng của em về việc làm giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí ở trường học hoặc nơi em ở.



Vận dụng

- Làm sản phẩm tặng bạn bè, người thân từ các vật liệu đã qua sử dụng (lọ hoa từ chai thủy tinh,...).
- Nêu một số hoạt động mà em và các bạn trong lớp đã làm để xây dựng môi trường xanh – sạch – đẹp ở trường em.
 - Cùng người thân tham gia buổi dọn vệ sinh ở tổ dân phố (thôn) hoặc chung cư em sống.
- Lập kế hoạch và thực hiện “Tuyên truyền về bảo vệ môi trường” theo gợi ý: lập kế hoạch, thực hiện kế hoạch và đánh giá kết quả.
Ví dụ: hoạt động vẽ tranh về chủ đề “Môi trường tương lai”.

TT	Hoạt động tuyên truyền	Thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Người thực hiện	Đánh giá kết quả
1	Vẽ tranh về chủ đề “Môi trường tương lai”	1 ngày	Trường X	Học sinh lớp 6A	Tốt
	?	?	?	?	?

Giải thích thuật ngữ

THUẬT NGỮ	GIẢI THÍCH	TRANG
Điện gió	Là lĩnh vực nghiên cứu và ứng dụng kĩ thuật biến đổi năng lượng gió thành năng lượng điện (điện năng).	57
Điện mặt trời	Là lĩnh vực nghiên cứu và ứng dụng kĩ thuật để biến đổi năng lượng từ ánh sáng mặt trời thành năng lượng điện (điện năng).	57
Làng nghề	Là một hoặc nhiều cụm dân cư cấp thôn, ấp, bản, làng, buôn, phum, sóc hoặc các điểm dân cư tương tự tham gia hoạt động ngành nghề nông thôn (bao gồm: chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản; sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ; xử lí, chế biến nguyên vật liệu phục vụ sản xuất ngành nghề nông thôn; sản xuất đồ gỗ, mây tre đan, gốm sứ, thủy tinh, dệt may, sợi, thêu ren, đan lát, cơ khí nhỏ; sản xuất và kinh doanh sinh vật cảnh; sản xuất muối; các dịch vụ phục vụ sản xuất, đời sống dân cư nông thôn).	38
Làng nghề truyền thống	Là làng nghề có nghề truyền thống được hình thành từ lâu đời.	38
Mưa acid	Nước mưa hoà tan một số khí thải như sulfur dioxide, nitrogen dioxide tạo môi trường acid (mưa có tính acid cao hơn bình thường vì không khí bị ô nhiễm).	57
Nếp sống	Cách thức sống, thói quen về sinh hoạt (ăn, mặc, ở, ứng xử, giao tiếp,...) trong quan hệ thường ngày giữa các cá nhân trong gia đình và cộng đồng.	18
Nghề truyền thống	Là nghề đã được hình thành từ lâu đời, tạo ra những sản phẩm độc đáo, có tính riêng biệt, được lưu truyền và phát triển đến ngày nay hoặc có nguy cơ bị mai một, thất truyền.	37
Ô nhiễm môi trường	Hiện tượng môi trường tự nhiên bị ô nhiễm, đồng thời các tính chất vật lí, hoá học, sinh học của môi trường bị thay đổi gây tác hại đến sức khoẻ của con người và các sinh vật khác. Ô nhiễm môi trường chủ yếu do hoạt động của con người gây ra. Ngoài ra, ô nhiễm còn do một số hoạt động khác của tự nhiên tác động đến môi trường.	40
Suy giảm tầng ozone	Hiện tượng giảm ozone trong tầng bình lưu của khí quyển.	57

Nguồn tư liệu ảnh

Trang	Hình ảnh	Nguồn ảnh
6	Hình 1.1	Ban Quản lí Khu di tích Cổ Loa
	Hình 1.2	Hoàng Lâm
	Hình 1.3	Mạnh Phan
7	Hình 1.4, 1.5, 1.6	Ban Quản lí Khu di tích Cổ Loa
8	Hình 1.7, 1.8	Hoàng thành Thăng Long
	Hình 1.9	Mạnh Phan
9	Hình 1.10	Khắc Đoài
	Hình 1.11	Minh Nguyệt
	Hình 1.12	Duy Anh
11	Hình 2.1	GS. Trần Quốc Vượng
	Hình 2.2	TS. Trịnh Hoàng Hiệp
12	Hình 2.3, 2.4	NS. Nguyễn Tiến Dũng
13	Hình 2.5, 2.6, 2.7	Bảo tàng Lịch sử Quốc gia
14	Hình 2.8	NS. Nguyễn Tiến Dũng
	Hình 2.9, 2.10	Nguyễn Quốc Bình
15	Hình 2.11, 2.12	Ban Quản lí Khu di tích Cổ Loa
16	Hình 2.13	Ban Quản lí Khu di tích Cổ Loa
	Hình 2.14	Trần Thu Hà

Trang	Hình ảnh	Nguồn ảnh
19	Hình 3.1	Hoàng Lâm
	Hình 3.2	Giang Hoàng
20	Hình 3.3	Đỗ Phú
21	Hình 3.4	Đỗ Phú
	Hình 3.5	Thanh Thuỷ
	Hình 3.6	Mạnh Phan
	Hình 3.7	Giang Hoàng
	Hình 3.8	Trường THCS Đào Duy Từ
	Hình 3.9	MB Ageas Life
23	Hình 4.1	Minh Thu
24	Hình 4.2	Minh Thu
25	Hình 4.3	Trần Thu Hà
28	Hình 4.4	Minh Thu
30	Hình 5.1, 5.2	Shutterstock
31	Hình 5.3, 5.4	
32	Hình 5.5	Mạnh Phan
32	Hình 5.6, 5.7	Shutterstock
33	Hình 5.8	Giang Hoàng
33	Hình 5.9, 5.10	Lâm Nguyễn
34	Hình 5.11	Phương Nga

Trang	Hình ảnh	Nguồn ảnh
34	Hình 5.12, 5.13	Mạnh Phan
35	Hình 5.14	Shutterstock
37	Hình 6.1	Minh Nguyệt
	Hình 6.2	Mạnh Phan
37	Hình 6.3	Tuấn Anh
	Hình 6.4	Giang Hoàng
38	Hình 6.5	Minh Hà
	Hình 6.6	Văn Phúc
39	Hình 6.7	Tuấn Anh
	Hình 6.8	Bạch Thanh
	Hình 6.9	Phú Lâm
	Hình 6.10	Đình Văn Đại
	Hình 6.11	Phạm Ngọc Thành
41	Hình 6.12	Quang Hưng
42	Hình 6.13	Shutterstock
43	Hình 6.14	Mạnh Phan
	Hình 6.15	Shutterstock
	Hình 6.16	Minh Nguyệt
46	Hình 7.1	Thanh Thuý
	Hình 7.2	Bảo Việt
	Hình 7.3	Phương Hoàng
	Hình 7.4	Hồng Đạt
47	Hình 7.5	Hồng Đạt
	Hình 7.6	Dương Linh
48	Hình 7.7	Bảo Ngọc

Trang	Hình ảnh	Nguồn ảnh
48	Hình 7.8	Nguyễn Hồng Tú
49	Hình 7.9	Hội Bảo trợ người khuyết tật và trẻ mồ côi Việt Nam
	Hình 7.10	Minh Đức
	Hình 7.11	Hồng Đạt
50	Hình 7.12	Minh Đức
	Hình 7.13	Minh Nguyệt
	Hình 7.14	Nguyễn Đức
	Hình 7.15	Hồng Đạt
52	Hình 8.1, 8.3, 8.4	Công Thành
	Hình 8.2	Hoàng Phong
53	Hình 8.5	Tuấn Anh
54	Hình 8.6	Minh Nguyệt
	Hình 8.7	Phương Thanh
55	Hình 8.8	Minh Nguyệt
56	Hình 8.9	Mạnh Phan
	Hình 8.10	Việt Hùng
	Hình 8.11	Minh Nguyệt
57	Hình 8.12	Hồng Đạt
	Hình 8.13	Vân Nhi
	Hình 8.14	Khánh Nguyễn
	Hình 8.15	Trường THCS Nguyễn Trãi
58	Hình 8.16	Phạm Ngọc Thành
59	Hình 8.17	Mạnh Phan

TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI – LỚP 6

Mã số: ...

In bản, (QĐ) khổ 19 x 26,5 cm.

Đơn vị in: địa chỉ

Cơ sở in: địa chỉ

Số ĐKXB: .../CXBIPH/.../GD.

Số QĐXB: /QĐ - GD - HN ngày ... tháng ... năm 20...

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 20...

Mã số ISBN: